

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ** **KINH DOANH VẬT TƯ**



(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/03/2003, thay đổi lần thứ 9 ngày 08/02/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận chào bán số 1291/UBCK-CT do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 5 tháng 8 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

Trụ sở chính: 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 38295 604 - 38295 488 Fax: (84.8) 38211 096

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG - CN TP. HCM

Trụ sở: Số 1 – 5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 39106411

Fax: (84.8) 39106153

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Hoàng Ngọc Minh

Số điện thoại: (84.8) 38295604

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/03/2003, thay đổi lần thứ 9 ngày 08/02/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ
Mệnh giá:	10.000 đồng
Giá bán:	24.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	3.000.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:	30.000.000.000 (Ba mươi tỷ đồng)
Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách



CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

Trụ sở chính: 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38295 604 - 38295 488 Fax: (84.8) 3 8211096

Website: www.cnt.com.vn

Email: cnt@cnt.com.vn



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38272295 Fax: (84.8) 38272300

Website: www.a-c.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Trụ sở chính: 273 Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 37262600

Fax: (84.4) 37262601

Chi nhánh: Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39104611

Fax: (84.8) 39106153

Website: www.thanglongsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ:.....	1
2.	RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	2
3.	RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN	3
4.	RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	3
5.	RỦI RO CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ	3
6.	RỦI RO PHA LOÃNG GIÁ CỔ PHIẾU	4
7.	RỦI RO KHÁC	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	5
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	6
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	7
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	7
1.1	Lịch sử hình thành:.....	7
1.2	Giới thiệu về Công ty:.....	7
1.3	Các lĩnh vực hoạt động của Công Ty:.....	8
2.	CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	9
3.	SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	10
4.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY	12
5.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TRÊN 5% VỐN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY	14
5.1	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% (thời điểm 14/05/2010):	14
5.2	Cơ cấu cổ đông Công ty (thời điểm 14/05/2010):.....	14
6.	DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA C&T, NHỮNG CÔNG TY MÀ C&T ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI C&T	14
6.1	Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với C&T:.....	15
6.2	Danh sách những Công ty mà C&T nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:	15
6.3	Danh sách những Công ty góp vốn liên doanh liên kết:	16
7.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	18
7.1	Sản phẩm dịch vụ của C&T:	18
7.2	Cơ cấu doanh thu & lợi nhuận	21
7.3	Chi phí sản xuất:	23
7.4	Trình độ công nghệ:	24
7.5	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:	26
7.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:	26
7.7	Hoạt động Marketing:	27

7.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:.....	29
8.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT VÀ QUÝ 1 NĂM 2010	30
8.1	Kết quả hoạt động kinh doanh;	30
8.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:	31
9.	VỊ THẾ CÔNG TY SO VỚI MỘT SỐ DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH.....	32
9.1	Tổng quan ngành:	32
9.1.1	Bắt động sản:	32
9.1.2	Xây lắp, xây dựng cơ sở hạ tầng:	33
9.2	Vị thế của Công ty trong ngành.....	35
10.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	39
11.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	41
12.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	41
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản:	42
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	45
13.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	47
13.1	Hội đồng quản trị:	47
13.2	Ban Kiểm soát.....	55
13.3	Ban Tổng Giám đốc	58
13.4	Kế toán trưởng:	63
14.	TÀI SẢN.....	64
15.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC 2010-2011	66
15.1	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ (phân tích SWOT)	66
15.2	Chỉ tiêu kế hoạch:.....	67
15.3	Kế hoạch chiến lược thực hiện năm 2010-2011:.....	68
16.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	69
17.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	69
18.	CÁC THÔNG TIN. CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	69
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	70
VI.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	74
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH.....	84
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	85
IX.	PHỤ LỤC.....	86



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ:

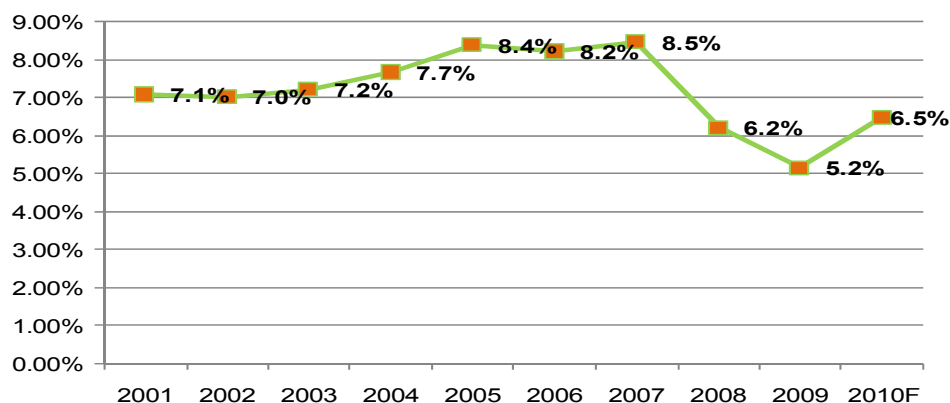
1.1 Khủng hoảng thế giới và tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Mặc dù khủng hoảng kinh tế toàn cầu có ảnh hưởng không nhỏ đến sự tăng trưởng của các nước đang phát triển như Việt Nam, theo đánh giá của Ngân hàng Hợp tác Quốc Tế Nhật Bản (JBIC), Việt Nam vẫn đứng thứ 3 về triển vọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn trung hạn (xếp sau Trung Quốc và Ấn Độ và xếp trên Nga, Thái Lan, Brazil) với các lý do: địa điểm để đa dạng hóa đầu tư tốt, nguồn nhân công giá rẻ, khả năng phát triển của thị trường nội địa tốt, nguồn nhân lực có chất lượng tốt và có nguồn cung cho ngành công nghiệp lắp ráp.

Bên cạnh đó, tốc độ tăng dân số và mức độ đô thị hóa sẽ thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh về nhu cầu nhà ở, văn phòng cho thuê và trung tâm thương mại, các dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng và căn hộ, thị trường quản lý bất động sản vẫn có rất nhiều tiềm năng phát triển. Theo quyết định phê duyệt định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, diện tích nhà bình quân đầu người phải đạt mức 15m² sàn vào năm 2010 và 20m² sàn vào năm 2020, chất lượng nhà ở phải đạt tiêu chuẩn quốc gia. Quyết định này sẽ có tác động khuyến khích rất lớn đối với việc phát triển nhà ở trong căn hộ chung cư cao tầng để tăng nhanh quỹ nhà ở, tiết kiệm đất đai, tạo diện mạo và cuộc sống văn minh đô thị.

Sự phát triển của nền kinh tế còn gắn liền với sự phát triển của các ngành công nghiệp và ngành xây dựng. Sự tăng trưởng ổn định và bền vững của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến sức tiêu dùng của xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty ngày càng phát triển.

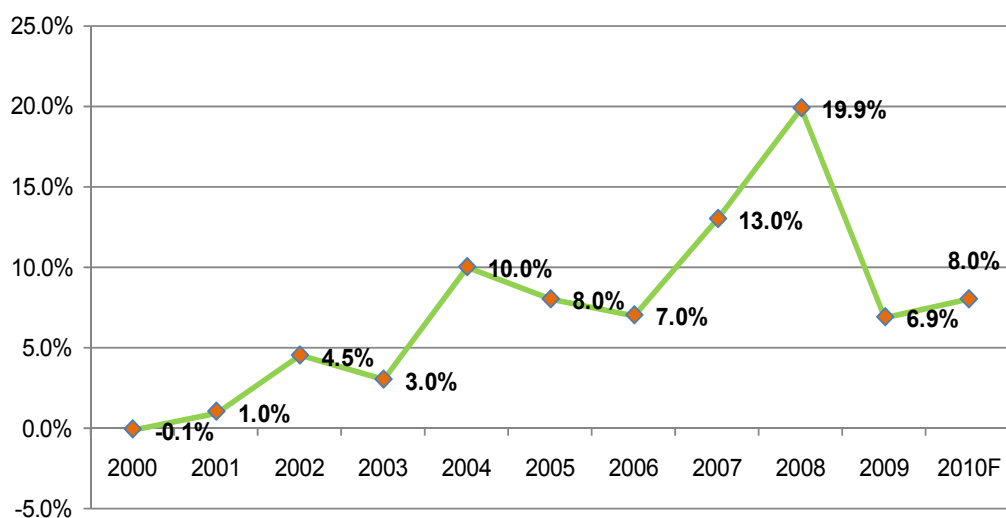
TĂNG TRƯỞNG GDP 2001-2009



1.2 Tình trạng lạm phát trong nước

Giá của hai nhóm hàng lương thực-thực phẩm và dầu thế giới, những sản phẩm ngoại thương chủ đạo của Việt Nam và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu CPI, đã tăng cao trong năm 2007 đến giữa năm 2008 đã khơi mào cho tình trạng lạm phát hai con số lần đầu tiên giai đoạn từ năm 1998 cho đến nay. Tuy nhiên trước tình hình khó khăn chung hiện nay chính phủ đã có những chính sách kiểm soát lạm phát hiệu quả kéo lạm phát năm 2009 về 6.88%, và để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đề ra, tỷ lệ lạm phát năm 2010 cũng được đặt ra ở mức phù hợp là 8%.

LẠM PHÁT TỪ NĂM 1998 ĐẾN 2009



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính trong đó có lĩnh vực đất đai và kinh doanh bất động sản. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty.

Việc thay đổi luật pháp cũng như thủ tục hành chính sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi cũng như tiến độ thực hiện dự án của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu về nhà ở ngày càng trở nên bức thiết đối với người dân.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty còn được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động



kinh doanh khác của Công ty cũng chịu tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành. Những điều chỉnh của luật và văn bản dưới luật trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty

3. RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN

Công ty chịu các rủi ro liên quan đến ngành kinh doanh bất động sản và sản xuất vật tư công nghiệp. Việc xảy ra một trong các sự kiện dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi tới việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của C&T. Những rủi ro đó bao gồm:

- Chi phí xây dựng tăng;
- Tỷ lệ lạm phát, lãi suất tăng;
- Thay đổi giảm giá thuê trên thị trường;
- Không thể thu tiền của khách hàng đúng hạn hoặc không thu được tiền vì lý do khách hàng bị phá sản hoặc mất khả năng chi trả hoặc vì các lý do khác;
- Hồng hóc của tài sản cần tu sửa, hoặc phát sinh việc sửa chữa và bảo dưỡng cần thiết khác đối với bất động sản, dẫn đến phát sinh chi phí xây dựng cơ bản nằm ngoài dự tính;
- Thay đổi các luật và quy định về môi trường, luật quy hoạch và các quy định khác của chính phủ, chính sách tài chính và khiếu nại môi trường phát sinh liên quan đến bất động sản.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Trường hợp số lượng chứng khoán chào bán không đạt được như mục tiêu đề ra của phương án phát hành và Công ty không thu được số tiền như đã dự kiến sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện các dự án của Công ty. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tính toán trên cơ sở thận trọng kế hoạch hoạt động kinh doanh trong các năm tới cũng như mức giá khởi điểm của đợt phát hành.

5. RỦI RO CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Việc đền bù giải tỏa là một trong những công việc khó khăn và gặp nhiều vướng mắc nhất trong quá trình hình thành và xây dựng các dự án dân cư. Trong những năm gần đây, việc thị trường bất động sản đang nóng lên cũng làm ảnh hưởng đến khung giá đền bù. Những biến động giá đền bù có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh



doanh của Công ty cũng như tiến độ triển khai dự án. Tuy nhiên, năm 2009 công ty đã hầu như hoàn tất việc đền bù giải tỏa mặt bằng dự án.

6. RỦI RO PHA LOÃNG GIÁ CỔ PHIẾU

Giá giao dịch của cổ phiếu C&T sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường C&T sẽ được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.HCM điều chỉnh theo công thức như sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + I * \text{PR}}{1 + I}$$

(Nguồn: website UBCKNN)

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của C&T ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền.

PR là giá cổ phiếu sẽ bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành thêm.

I là tỷ lệ vốn tăng.

Ví dụ:

Giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách: 30.000 đồng/cổ phần.

Giá cổ phiếu phát hành thêm: 24.000 đồng/cổ phần.

Tỷ lệ vốn tăng: 30%

Giá điều chỉnh: $= (30.000 + 30\% \times 24.000) / (1 + 30\%) = 28.615$ đồng/cổ phần

7. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, .v.v... là những rủi ro bất khả kháng, không thể lường trước được. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về con người, tài sản và gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư

Bà **Đỗ Thị Ngọc Bình** Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông **Phạm Anh Tuấn** Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương** Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà **Võ Ngọc Thảo** Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long

Bà **ThắmThị Thuý** Chức vụ: Giám đốc chi nhánh TP. HCM

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. KHÁI NIỆM

Công ty	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
Điều lệ Công ty	Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
Tổ chức tư vấn, TLS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
BDS	Bất động sản

2. CHỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
SKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư
DN	Doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BGD	Ban giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
CTCP	Công ty cổ phần



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1 Lịch sử hình thành:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Vật tư tiền thân là Xí nghiệp Cung ứng Vận tải thành lập ngày 28/05/1976, trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng số 1. Cho đến nay, Công ty đã có hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành xây dựng.

- Ngày 26/05/1981, Bộ Xây dựng ra quyết định chuyển Xí nghiệp Cung ứng vận tải thành Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải
- Ngày 24/02/1990, Bộ Xây dựng bổ sung thêm chức năng nhận thầu xây dựng và đổi tên Công ty thành Công ty Xây dựng và Cung ứng Vật tư
- Ngày 18/03/1993, Công ty đổi tên thành Công ty Xây dựng và kinh doanh vật tư
- Ngày 15/01/2003, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Xây dựng và kinh doanh vật tư (C&T) với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.
- Ngày 28/7/2008, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch **CNT**.

Với sự đóng góp tận tụy và đầy nhiệt huyết của đội ngũ lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty đã từng bước khẳng định được vị thế vững chắc và trở thành một trong những doanh nghiệp có uy tín trong ngành. Nhờ đạt được những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đạt được một số danh hiệu sau: Được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động vì thành tích tham gia xây dựng nhiều công trình trọng điểm và được Bộ Xây dựng tặng danh hiệu thi đua xuất sắc ngành xây dựng 10 năm liền trong giai đoạn 1990-2000, Huân chương lao động hạng 1-2-3,

Với tổ chức và nhiệm vụ mới, từ năm 1993 Công ty đã tập trung tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật, đầu tư thiết bị mới trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu.

Trong thời gian qua, Công ty đã thực hiện tăng vốn:

- Năm 2005, Công ty tăng vốn lên 36 tỷ đồng
- Năm 2006, Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu lên 46 tỷ đồng;
- Năm 2007, Công ty phát hành thêm 34 tỷ đồng tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng
- Năm 2009, Công ty phát hành thêm 20 tỷ đồng tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng

1.2 Giới thiệu về Công ty:

Tên đầy đủ:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH
DOANH VẬT TƯ**



Tên tiếng Anh: **CONSTRUCTION AND MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **CÔNG TY C&T**



Logo của Công ty:

Trụ sở: (lầu 6) 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38295604 - 38295488

Fax: (08) 38211096

Website: www.cnt.com.vn

Email: cnt@cnt.com.vn

Giấy CNĐKKD: 4103001488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04 tháng 03 năm 2003, thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 02 năm 2010

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ đồng)

1.3 Các lĩnh vực hoạt động của Công Ty:

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã nhiều lần bổ sung thêm chức năng và hiện nay lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký lần gần nhất là:

- Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, chất phụ gia bê tông, nguyên vật liệu cho sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất, thiết bị máy móc, phương tiện vận tải phục vụ thi công, hàng tiểu thủ công nghiệp.
- Xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, đường dây, trạm biến áp và các công trình xây dựng khác.
- Đầu tư kinh doanh nhà, xe máy, thiết bị phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản phẩm, thực phẩm.
- Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hoá, kho bãi (không được sản xuất vật liệu xây dựng, nhựa, cao su, chế biến thực phẩm tươi sống trong khu dân cư tập trung ở TP. HCM).
- Mua bán thiết bị viễn thông, điện thoại di động, máy vi tính và linh kiện, giấy và phụ liệu ngành giấy, hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thiết bị điện lạnh - điện gia dụng, bếp cảm ứng từ, bao bì PP - PE.
- Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông.
- Lắp đặt, sửa chữa máy điều hoà không khí.



- Chăn nuôi gia súc, gia cầm (không chăn nuôi tại trụ sở).
- Khai thác mỏ.
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định.
- Dịch vụ khai thuê hải quan.
- Đại lý bán vé tàu, vé máy bay.
- Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống), quần áo may sẵn, quần áo thể thao, quần áo bảo hộ lao động, giày dép, túi xách, vải, đồ giải trí gia đình, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, thiết bị thông gió, thiết bị làm lạnh tàu biển, tàu hỏa, ô tô.
- Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp.
- Kinh doanh nhà ở.
- Môi giới bất động sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở).
- Khai thác và mua bán đá, sỏi xây dựng.
- Kinh doanh bất động sản.
- Dịch vụ quảng cáo thương mại.
- Lập dự án đầu tư, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).
- Khai thác và mua bán cát xây dựng.
- Mua bán sắt, thép, phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), đồng, nhôm, hạt nhựa..

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Văn phòng Công ty, 05 văn phòng đại diện, 01 công ty con, 05 công ty liên kết, các cửa hàng và chi nhánh trực thuộc, bao gồm:

a. Văn phòng Công ty:

Địa chỉ: (lầu 6) 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

b. Văn phòng đại diện :

❖ Văn phòng đại diện tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà số 1 phố Thành Công, Hà Nội.

❖ Văn phòng đại diện Miền Trung

Địa chỉ: Lầu 2, số 79 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.



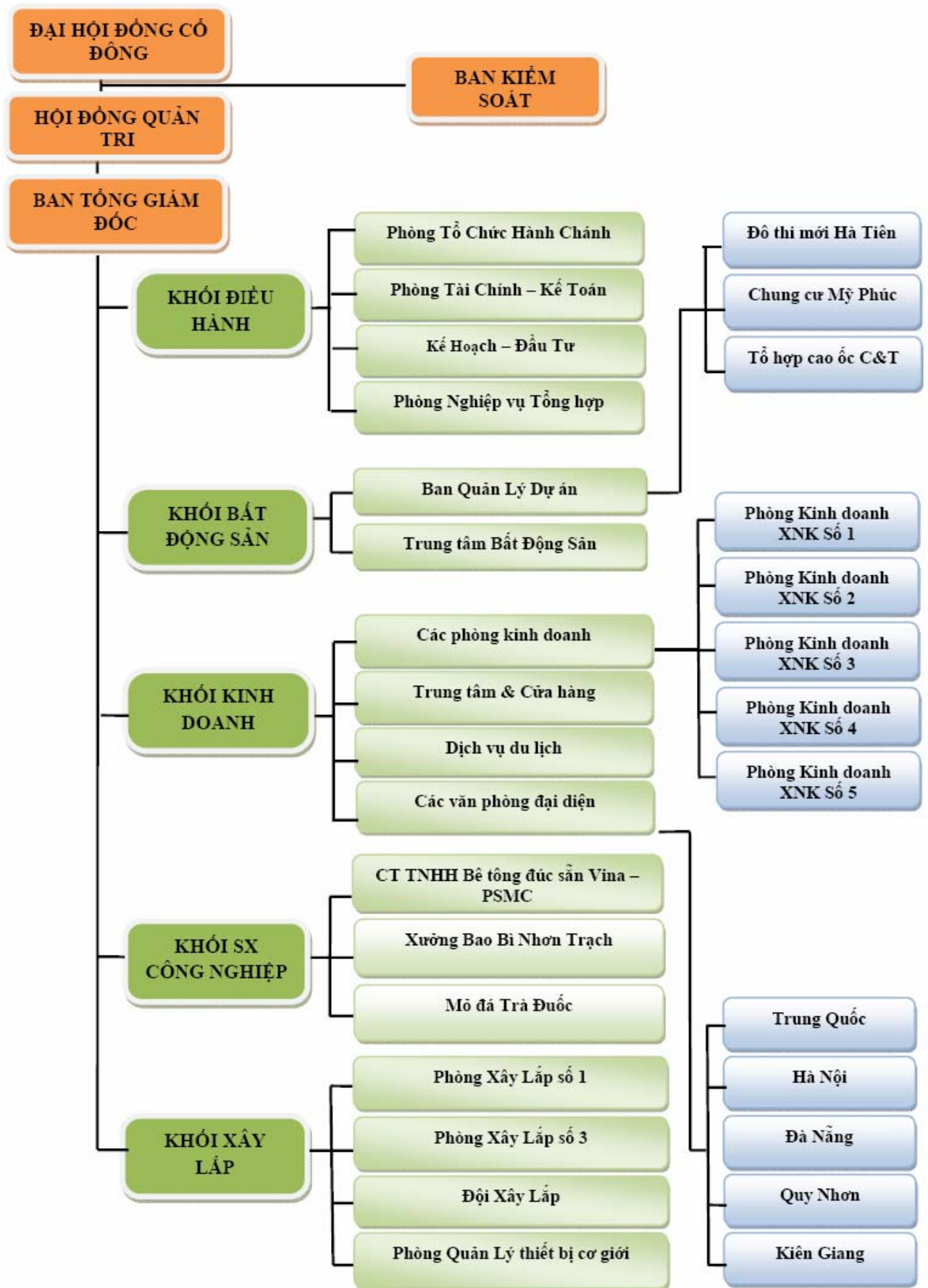
- ❖ Văn phòng đại diện tại Rạch Giá
Địa chỉ: Lô E16 – 52 Hoàng Văn Thụ, khu lấn biển, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
- ❖ Văn phòng đại diện tại Quy Nhơn
Địa chỉ: 103 Hai Bà Trưng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- ❖ Văn phòng đại diện tại Trung Quốc
Địa chỉ: Room 2905, Building 3, No.105, TiYu West Road, TianHe District, Guangzhou City, China.

Các chi nhánh và cửa hàng trực thuộc

- ❖ Cửa hàng vật liệu xây dựng Bình Thạnh
Địa chỉ: 276-278 Bình Lợi-P.13, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- ❖ Chi nhánh 1 (Inax)
Địa chỉ: 394 Hồ Văn Huê, P. 9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM.
- ❖ Đội xây lắp số 6
Địa chỉ: 123/1/4D Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.
- ❖ Trung tâm phân phối xi măng số 1
Địa chỉ: 341 Nguyễn Duy Trinh, P. Bình Trưng Tây, Q. 2, TP. HCM.

3. SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

(Trang sau)





4. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

b. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 6 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty giữa 2 kỳ ĐHĐCĐ; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.

d. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc (TGD) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ tối đa 5 năm, gồm: Tổng Giám đốc và 05 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

Mối quan hệ giữa các Phó Tổng Giám đốc là ngang hàng, có trách nhiệm hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ chung, đều giúp việc cho Tổng Giám đốc. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về phần việc của mình trước HĐQT Công ty và pháp luật.

e. Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ

➤ Các phòng ban chức năng giúp việc Ban Tổng Giám đốc

- **Phòng Tổ chức Hành chính:** tham mưu, giúp việc cho HĐQT và TGD về các lĩnh vực: tổ chức, quản lý lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, ...; theo dõi quản lý, sắp xếp tổ chức quy hoạch và đề bạt cán bộ, tuyển dụng, thôi việc, công tác đối nội, đối ngoại,...; tiếp nhận và quản lý hồ sơ, công văn, giấy tờ, con dấu, tài sản hành chính của Công ty; thực hiện các công tác xã hội cho Công ty.



- **Phòng Tài chính Kế toán:** tham mưu cho HĐQT và TGD về công tác điều hành trong lĩnh vực tài chính; tổ chức hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kinh tế và quản lý tài chính, tài sản theo đúng chế độ của Nhà nước; xây dựng hệ thống kế toán từ Công ty xuống các đơn vị trực thuộc, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện ở các cơ sở; lập kế hoạch tài chính của Công ty theo định kỳ; phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ theo dõi việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; quản lý và tổ chức kiểm kê tài sản theo định kỳ; lưu trữ và bảo quản hồ sơ, tài liệu kế toán theo quy định.
- **Phòng Kế hoạch và đầu tư:**
 - o Kinh tế: tham mưu cho HĐQT, TGD ban hành quy chế, quy định về quản lý kinh tế, kỹ thuật,...; soạn thảo hợp đồng kinh tế và HĐ giao khoán nội bộ, xây dựng đơn giá, khối lượng vật tư cho từng dự án, tìm nguồn vật tư, theo dõi quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế...; lên kế hoạch tài chính về cung ứng vật tư theo định kỳ, lập hồ sơ hoàn công, thanh toán quyết toán với chủ đầu tư và đơn vị thi công.
 - o Kế hoạch: Nghiên cứu, đề xuất định hướng về kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, kế hoạch định kỳ, dự án đầu tư trình TGD, HĐQT phê duyệt; điều phối, phân bổ kế hoạch thực hiện cho từng đơn vị trực thuộc; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc, đánh giá kết quả trình HĐQT và TGD.
 - o Đầu tư dự án: thực hiện quản lý, lập hồ sơ, bản vẽ kỹ thuật phục vụ cho công tác lập dự án, nghiệm thu khối lượng, nghiên cứu hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ đấu thầu; quản lý chặt chẽ về mặt kỹ thuật, số lượng, chất lượng, chủng loại xe máy, thiết bị toàn Công ty.
- **Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp:** theo dõi, thanh toán từng nguồn hàng cho các nhà cung cấp thép, xi măng; theo dõi công nợ của các Phòng Kinh doanh XNK; hỗ trợ các phòng Kinh doanh XNK trong việc đặt và lấy hàng (tất cả các mặt hàng thép, xi măng); giao nhận thép tại các nhà máy; theo dõi hợp đồng kinh tế của các phòng Kinh doanh XNK; hỗ trợ các phòng Kinh doanh XNK mở L/C; theo dõi thuế các hợp đồng XNK; cập nhật số liệu cấp thép, xi măng, công nợ thu về hàng ngày của các phòng Kinh doanh XNK; tham mưu cho Ban lãnh đạo về công tác quản lý và điều hành trong lĩnh vực kinh doanh XNK.
- **Phòng xây lắp và quản lý thiết bị:** hướng dẫn, quản lý, giám sát kỹ thuật trên các công trường của Công ty, tham mưu cho TGD về quản lý xây dựng công trình, giám sát kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng; nắm bắt tình hình thi công, các công trình chuẩn bị đấu thầu, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, bản vẽ, mặt bằng thi công, lập biện pháp kỹ thuật, tiến độ thi công phù hợp; tư vấn giám sát việc chấp hành quy trình, quy phạm kỹ thuật trong thi công, đề xuất các biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình,...



- **Các phòng Kinh doanh XNK:** tham mưu và đề xuất với TGD Công ty phương án kinh doanh trong và ngoài nước, tổ chức tiếp thị các mặt hàng công ty được phép kinh doanh, tính toán các chương trình cung cấp vật tư thiết bị kịp thời và phù hợp với điều kiện thi công cho các đơn vị trong công ty và khách hàng có nhu cầu, quản lý kho vật tư, thiết bị và bến bãi hiện có của Công ty, chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo về hoạt động của Phòng theo chức năng quy định.
- **Phòng dịch vụ du lịch:** tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc quản lý tổ chức bộ máy hoạt động của phòng mang lại hiệu quả kinh tế cao; nghiên cứu, khảo sát, đánh giá, phân loại, dự báo và định hướng phát triển thị trường, sản phẩm du lịch trong nước và ở nước ngoài, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch phù hợp với thị hiếu khách hàng.

5. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TRÊN 5% VỐN VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY

5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% (thời điểm 14/05/2010):

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông Nhà nước: Tổng Công ty Xây dựng số 1	111 Pasteur (lầu 8,9), P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	3.450.000	34,50%
VietNam Property Holding	TMS Building, Lầu 12, 172 Hai Bà Trưng, Q.1, TP. HCM	1.939.975	19,39%

5.2 Cơ cấu cổ đông Công ty (thời điểm 14/05/2010):

Cổ Đông	Số Lượng Cổ Phần	Tỷ Lệ Sở Hữu (%)
Tổng số cổ phần	10.000.000	100,00%
Trên 5% VDL	5.389.975	53,89%
Từ 1% đến dưới 5%VDL	403.590	4,03%
Sở hữu dưới 1% VDL	4.206.435	42,06%
Cổ đông trong nước	7.864.745	78,64%
Cá nhân	4.058.322	40,58%
Tổ chức	3.806.423	38,06%
Cổ đông nước ngoài	2.135.255	21,35%
Cá nhân	103.430	1,03%
Tổ chức	2.031.825	20,32%

6. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA C&T, NHỮNG CÔNG TY MÀ C&T ĐANG NẴM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI,

**NHỮNG CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI C&T****6.1 Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với C&T:**

Không có.

6.2 Danh sách những Công ty mà C&T nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

ĐVT: Triệu VND

Tên công ty	Vốn điều lệ (VND)	%C&T sở hữu
Công ty TNHH bê tông đúc sẵn VINA-PSMC	23.047	70%

a. CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG ĐÚC SẴN VINA-PSMC

Tên đầy đủ : CÔNG TY TNHH BÊ TÔNG ĐÚC SẴN VINA-PSMC

Tên quốc tế : VINA-PSMC Precast Concrete Limited Company

Tên viết tắt : VINA-PSMC

Thành lập : tháng 7 năm 2004 là liên doanh giữa Công ty Cổ phần Xây Dựng & Kinh Doanh Vật Tư - Việt Nam và Tập đoàn P.S Mitsubishi Construction Ltd. Co., - Nhật Bản.

Trụ sở chính : Lô 1699, Khu công nghiệp Long Định, Huyện Cần Đức, Tỉnh Long An

Điện thoại : (+84 072) 633 070 – 633 071

Fax : (+84 072) 633 072

Email : vina-psmc@vnn.vn

Đại diện : Ông Nguyễn Phúc Huy - Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên

Ông Lê Quảng Châu - Tổng giám đốc

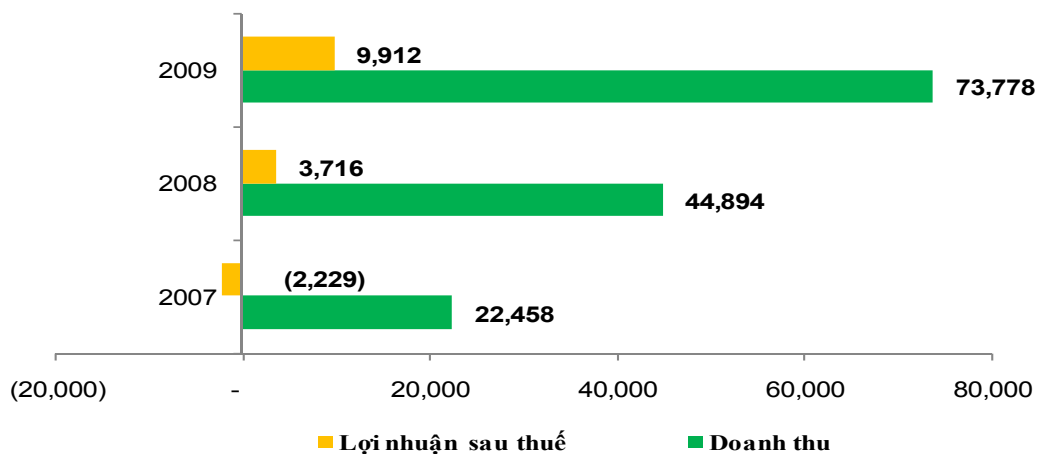
Các hoạt động chính:

- Thiết kế, sản xuất, cung cấp và lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn: cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực, dầm bê tông cốt thép dự ứng lực
- Cung cấp bê tông tươi (bê tông trộn sẵn)
- Tuyển chọn tinh chế cát xây dựng chất lượng cao, cát công nghiệp
- Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng (giao thông, thủy lợi, và các công trình xây dựng khác).

Cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực là sản phẩm mới có nhiều tính năng vượt trội trong thi công nền móng và các công trình hạ tầng như kè sông, kè biển, kênh thoát nước, đê bao, bến cảng... Sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực được sử dụng là các loại kết cấu tường chắn sử dụng trong xây dựng bờ kè sông, kè biển chống sạt lở,



đập ngăn mặn, các module cầu cống nông thôn, kênh dẫn nước vào các nhà máy nhiệt điện, cầu tàu, bến cảng,...



(Nguồn: Công ty C&T)

6.3 Danh sách những Công ty góp vốn liên doanh liên kết:

ĐVT: Triệu VND

STT	Công ty	Vốn điều lệ	%C&T sở hữu		Vốn đã góp
			Số tiền góp	%	
1	Công ty TNHH thương mại và kinh doanh nhà An Phúc	27.808	13.904	50%	13.904
2	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Ban Tích	15.000	6.750	45%	6.268
3	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Biển Tây	13.881	5.708	41,12%	5.708
4	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Phước Hòa	80.000	38.200	47,75%	3.013
5	Công ty cổ phần bao bì Nhơn Trạch	37.230	10.096	27,11%	9.943

❖ Công ty TNHH Thương mại xây dựng và Kinh doanh nhà An Phúc

Tên đầy đủ: Công ty TNHH thương mại xây dựng và kinh doanh nhà an phúc

Tên quốc tế: AN PHUC CO., LTD

Tên viết tắt: Công ty TNHH An Phúc

Thành lập : tháng 02 năm 2002

Trụ sở chính : C80 Xóm Chiếu, Phường 14, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ : Lầu 5, 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (+84 8) 3821 2303 – 0918 887 337

Đại diện : Bà Đỗ Thị Ngọc Bình - Chủ tịch hội đồng thành viên

Ông Lê Huy Vinh – Giám Đốc



Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường, thủy lợi
- San lấp mặt bằng
- Kinh doanh nhà
- Dịch vụ chuyển quyền sử dụng đất
- Mua bán thực phẩm tươi sống – chế biến, nông lâm thủy hải sản, hàng mỹ nghệ, lương thực, thực phẩm công nghệ, bia, nước giải khát...
- Đại lý ký gởi hàng hoá
- Dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản
- Mua bán bánh kẹo, thiết bị máy móc, vải sợi.

❖ **Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Ban Tích**

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BAN TÍCH

Tên quốc tế: Ban Tich Construction and Trading Joint Stock Company

Thành lập: tháng 6 năm 2004

Trụ sở: 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM

Đại diện: Ông Trần Công Quốc Bảo - CT Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám đốc

Ngành nghề kinh doanh:

- Mua bán vật liệu xây dựng; hàng trang trí nội thất; nhựa đường; chất phụ gia bê tông; máy móc thiết bị thi công xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ.
- Xây dựng dân dụng - công nghiệp - giao thông - thủy lợi - đường dây - trạm biến áp. Kinh doanh nhà.
- Mua bán xe máy, thiết bị phụ tùng và phương tiện vận tải, hàng điện tử - điện lạnh, gốm sứ, sản phẩm nhựa, cao su, nông sản, thực phẩm.
- Dịch vụ giao nhận hàng hoá. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô.
- Cho thuê kho bãi.
- Dịch vụ khai thuê hải quan.
- Mua bán thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao (trừ vũ khí thô sơ, súng đạn thể thao).

❖ **Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Biển Tây**

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BIỂN TÂY

Tên quốc tế: Bien Tay Construction and Trading Joint Stock Company

Thành lập: tháng 6 năm 2004

Trụ sở: 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM

Đại diện: Ông Hoàng Ngọc Minh- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Hoàng Anh Tuấn-Giám Đốc

Ngành nghề kinh doanh: Mua bán vật liệu xây dựng, chất phụ gia bê tông, máy móc thiết bị thi công xây dựng. Khai thác và sản xuất đá, cát xây dựng. Xây dựng dân dụng - công nghiệp - giao thông - thủy lợi - đường dây - trạm biến áp. Kinh doanh nhà. Mua



bán xe máy, thiết bị phụ tùng và phương tiện vận tải. Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô. Cho thuê kho bãi.

❖ **Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Phước Hòa**

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN PHƯỚC HOÀ
Tên quốc tế: Phuoc Hoa Investment & Development Joint Stock Company
Tên viết tắt: PHIDECO
Thành lập: tháng 11 năm 2007
Trụ sở: Ấp Phước Lộc, Xã Tân Phước, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa
Vũng Tàu
Đại diện: Ông Đoàn Văn Đức- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Phan Trung Huy-Giám Đốc

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác và kinh doanh bến cảng thủy nội địa. Xây dựng. Dịch vụ giao nhận. Vận tải hàng. Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải. Khai thác và kinh doanh khoáng sản: cát, đá, sỏi.

❖ **Công ty Cổ Phần Bao Bì Nhơn Trạch**

Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ NHƠN TRẠCH
Tên quốc tế: Nhon Trach Packaging Joint Stock Company
Tên viết tắt: NHON TRACH P.J.S.C
Thành lập: tháng 3 năm 2003
Trụ sở: Đường số 2, Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Huyện Nhơn Trạch,
Tỉnh Đồng Nai
Đại diện: Bà Đỗ Thị Ngọc Bình- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Nguyễn Đức Văn-Giám Đốc

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh bao bì các loại. Kinh doanh và đại lý ký gửi vật tư ngành hàng bao bì, cơ khí. Thi công nhà tiền chế. Cho thuê kho, xưởng.

7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

7.1 Sản phẩm dịch vụ của C&T:

Công ty thực hiện kinh doanh trong các lĩnh vực chính sau: hoạt động xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng - xuất nhập khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng và hoạt động đầu tư.

❖ **Xây dựng**

Xây dựng là lĩnh vực hoạt động từ khi mới thành lập của Công ty. Với trên 30 năm kinh nghiệm, C&T đã tạo dựng được vị trí vững chắc trong ngành. Công ty không thực hiện xây dựng công trình dân dụng mà chuyên sâu về mảng xây dựng cơ sở hạ tầng, chú trọng phát triển việc ứng dụng công nghệ mới của nước ngoài tại Việt Nam với



mục đích trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực thi công. Công ty đang thực hiện thi công những mảng như đóng cọc ván, thi công cầu cống, công trình ngầm,... Công ty đã tham gia xây dựng một số công trình với tư cách nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ như: Công trình nhà máy thủy điện Trị An, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ, kè biển Gành Hào-Bạc Liêu, xây dựng hạ tầng khu lấn biển Rạch Giá, khu đô thị lấn biển Hà Tiên, kè biển khu du lịch Hòn Tre, Nha Trang,... Công ty cũng thực hiện các công trình khác như thi công những hạng mục chính về hạ tầng của nhà máy nhiệt điện Ô Môn – Cần Thơ, nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch và một số hạng mục của cầu Thủ Thiêm có yêu cầu cao về công nghệ và kỹ thuật thi công. Hoạt động xây dựng được hỗ trợ bởi việc kinh doanh xuất nhập khẩu nên Công ty có nhiều thuận lợi khi có thể nhập khẩu những vật liệu mà trong nước không có để đáp ứng nhu cầu thi công của công trình.

Với kinh nghiệm hợp tác với các chủ đầu tư nước ngoài như TOA, Obayashi, Kepple Land, Mitshubishi Heavy Industry,... công ty đã học hỏi được những công nghệ thi công mới và kỹ năng quản lý.

❖ **Kinh doanh vật liệu xây dựng – xuất nhập khẩu:**

C&T có trên 30 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng – xuất nhập khẩu nên đã hỗ trợ cho hoạt động xây dựng của Công ty khá hiệu quả. Không chỉ thi công xây dựng, C&T còn cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình Công ty tham gia. Công ty hiện là nhà phân phối chính thức cho các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng như: xi măng Hà Tiên 1, xi măng Sao Mai, xi măng Nghi Sơn, , xi măng Hoàng Mai, xi măng Phúc Sơn, thép Pomina, thép miền Nam (SSC), thép Vinakyoei, thép Việt Úc, thép Việt Ý, sứ vệ sinh Inax, máy điều hòa không khí và bồn tắm Nikko Kendo, ... Do vậy, Công ty có thể cung cấp nguyên vật liệu xây dựng như xi măng, sắt thép, đá và sản phẩm dân dụng như sứ vệ sinh, máy điều hòa không khí tới các công trình thi công, giúp cho nhà thầu thi công tiết kiệm được rất nhiều chi phí và thời gian.

Công ty đang thực hiện cung cấp các dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác, giao dịch ngân hàng, thanh toán quốc tế, thuê tàu biển, giao nhận tại cảng và chân công trình.

Công ty còn nhập khẩu các loại hàng hoá để cung cấp cho các nhà máy sản xuất VLXD trong nước: phôi thép; các loại hoá chất làm nguyên liệu và chất phụ gia; xe máy, thiết bị chuyên dùng trong xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết bị vận tải; nhựa đường, bắc thăm và các sản phẩm phục vụ cho công tác xây lắp. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động xuất khẩu các mặt hàng như: hàng hoá nông sản thực phẩm, hàng may mặc và thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.



Thép gân



Thép hình



Thép tấm



Sàn lưới mạ kẽm nhập cho Công trình
nhà máy xi măng Sao Mai

❖ Sản xuất vật liệu xây dựng

Hoạt động kinh doanh này mới được Công ty thực hiện trong thời gian gần đây. Sản xuất vật liệu xây dựng của Công ty có hai mảng là khai thác và sản xuất đá xây dựng, cung cấp trực tiếp cho các công trình xây dựng cầu đường, dân dụng và sản xuất sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực.

Nhu cầu về đá xây dựng ở nước ta hiện nay rất cao, đặc biệt là các công trình giao thông ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Nắm bắt được tình hình thị trường, công ty đã đầu tư khai thác, sản xuất đá và đã đạt hiệu quả kinh tế cao. Một số mỏ đá Công ty đã và đang khai thác là Biên Hòa, Hoàng Long, Dung Quất và mới đây nhất là mỏ đá Trà Đước.

Công ty có nhà máy sản xuất sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực liên doanh với P.S.Mitsubishi Nhật Bản đặt tại Long An. Đây là sản phẩm mới có nhiều tính năng vượt trội trong thi công nền móng và các công trình hạ tầng như kè sông, kè biển, kênh thoát nước, đê bao, bến cảng ... Sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực được sử dụng là các loại kết cấu tường chắn sử dụng trong xây dựng bờ kè sông, kè biển chống sạt lở, đập ngăn mặn, các module cầu cống nông thôn, kênh dẫn nước vào các



nhà máy nhiệt điện, cầu tàu, bến cảng,... Sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực có những ưu điểm so với các vật liệu xây dựng truyền thống khác như:

- Có cường độ chịu lực cao,
- Không bị ăn mòn, không bị ôxy hóa trong môi trường nước mặn hay nước phèn, chống được thấm thấu nhờ sử dụng vật liệu Vinyl Chloride khá bền vững,
- Giá thành rẻ do giảm được khối lượng vật tư cho công trình,
- Thi công dễ dàng, thiết bị gọn nhẹ, không cần mặt bằng rộng,
- Tuổi thọ công trình cao, dễ thay thế cọc mới khi cọc cũ gặp sự cố.

Trước đây, các công trình xây dựng sử dụng cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực phải nhập khẩu từ nước ngoài nên chi phí cao. Hiện nay, sản phẩm này đã được sản xuất ở Việt Nam với giá thành rẻ hơn nhiều.

❖ **Đầu tư**

Đây là một trong những mảng hoạt động chính của Công ty và sẽ được Công ty tập trung đầu tư trong thời gian tới. Công ty chủ yếu thực hiện đầu tư vào lĩnh vực bất động sản. Hoạt động này được triển khai dựa trên cơ sở kết hợp năng lực về xây dựng và cung cấp vật liệu xây dựng của Công ty. C&T đang thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng những dự án lớn như: dự án đầu tư phát triển tại khu đô thị mới Hà Tiên, Tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và căn hộ chung cư cao tầng Green Pearl ở Quận 2, khu nhà ở cao tầng Mỹ Phúc ở Quận 8.

7.2 Cơ cấu doanh thu & lợi nhuận

Cơ cấu doanh thu:

ĐVT: Triệu VND

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		Đến Q1/2010 (*)	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Hàng hoá	2.341.825	87,44%	2.302.678	88,16%	510.736	96,29%
Bán thành phẩm	44.443	1,66%	67.079	2,57%		
Dịch vụ	7.180	0,27%	16.543	0,63%	2.006	0,38%
Bất động sản	26.757	1,00%	40.852	1,56%		
Xây dựng	257.971	9,63%	184.819	7,08%	17.675	3,31%
Tổng cộng	2.678.176	100%	2.611.971	100%	530.417	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

Cơ cấu chi phí giá vốn:

ĐVT: Triệu VND

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2008	Năm 2009	Đến Q1/2010
------------------	----------	----------	-------------



	Chi phí	Tỷ trọng	Chi phí	Tỷ trọng	Chi phí	Tỷ trọng
Hàng hoá	2.246.728	88,14%	2.243.295	89,45%	490.616	96,61%
Bán thành phẩm	32.731	1,28%	45.736	1,82%		
Dịch vụ	4.480	0,18%	12.232	0,49%	1.072	0,21%
Bất động sản	19.582	0,77%	33.951	1,35%		
Xây dựng	245.416	9,63%	172.745	6,89%	16.135	3,18%
Tổng cộng	2.548.937	100%	2.507.959	100%	507.823	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

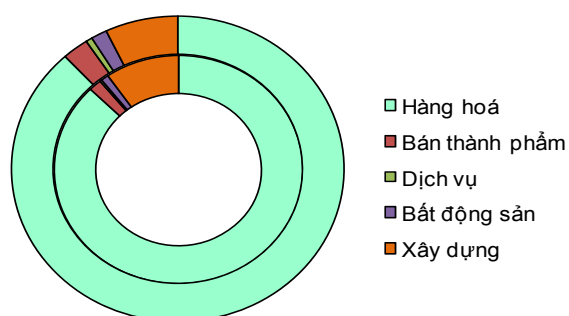
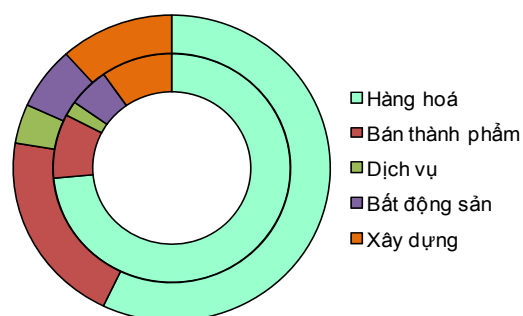
Cơ cấu lợi nhuận gộp

ĐVT: Triệu VND

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		Đến Q1/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Hàng hoá	95.097	73,58%	59.383	57,09%	20.120	89,05%
Bán thành phẩm	11.712	9,06%	21.343	20,52%	-	0,00%
Dịch vụ	2.700	2,09%	4.311	4,14%	934	4,13%
Bất động sản	7.175	5,55%	6.901	6,63%	-	0,00%
Xây dựng	12.555	9,71%	12.074	11,61%	1.540	6,82%
Tổng cộng	129.239	100,00%	104.012	100,00%	22.594	100,00%



Kinh doanh hàng hoá vẫn là hoạt động mang lại doanh thu và lợi nhuận chính cho Công ty trong hai năm gần đây. Mạng dịch vụ tuy mang lại doanh thu không cao nhưng cũng đóng góp đáng kể vào lợi nhuận của Công ty. Đối với mảng đầu tư bất động sản và xây dựng, do đặc điểm mang tính đầu tư dài hạn nên doanh thu và lợi nhuận thường chỉ tập trung vào một số năm theo tiến độ thực hiện các dự án, trong giai đoạn đầu tư doanh thu và lợi nhuận sẽ rất ít hoặc không có. Hoạt động thương mại hàng hóa mang lại lợi nhuận chủ yếu cho Công ty chiếm tỷ trọng lớn (73.5% trong năm 2008 và 57% trong năm 2009). Trong 3 tháng đầu năm 2010 tỷ trọng lợi nhuận từ mua bán hàng hoá chiếm gần 90%.

Cơ cấu doanh thu 2008-2009**Cơ cấu lợi nhuận gộp 2008-2009****Nguyên vật liệu:**

Đối với hoạt động xây dựng, nguyên vật liệu như xi măng, sắt thép,... đều được Công ty sử dụng sản phẩm của các nhà sản xuất có uy tín trong và ngoài nước. Công ty đang có lợi thế là nhà phân phối chính cho các nhà sản xuất vật liệu xây dựng như Xi măng Hà Tiên 1, Xi măng Sao Mai, xi măng Nghi Sơn, xi măng Hoàng Mai, xi măng Phúc Sơn, thép Pomina, thép miền Nam (SSC), thép Vinakyoei, thép Việt Úc, thép Việt Ý,... nên Công ty có được nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định và lâu dài. Với mối quan hệ rộng, Công ty còn có khả năng nhập khẩu sắt thép và các vật liệu xây dựng mà trong nước chưa sản xuất nên nguồn cung cấp vật liệu cho hoạt động xây dựng của Công ty rất dồi dào.

7.3 Chi phí sản xuất:

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần:

ĐVT: Triệu VND

Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Đến Q1/2010	
	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT	Giá trị	% DT
Giá vốn hàng bán	2.548.937	95,17%	2.507.959	96,02%	507.823	95,74%
Chi phí bán hàng	10.057	0,38%	11.767	0,45%	1.687	0,32%
Chi phí QLDN	34.020	1,27%	33.772	1,29%	8.546	1,61%
Tổng cộng	2.593.014	96,82%	2.553.498	97,76%	518.056	97,97%

**Giá vốn hàng bán:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu là thương mại nên chi phí giá vốn của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu, trong năm 2008 tỷ lệ giá vốn chiếm hơn 95% , năm 2009 tỷ lệ này vẫn chiếm đến 96% và cho đến hết quý 1 năm 2010 là 95.74%

Trong hai năm vừa qua, hoạt động kinh doanh hàng hóa và dịch vụ là hoạt động chính nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí của Công ty. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu năm 2009 và 3 tháng đầu năm 2010 có mức ổn định, đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận gộp trong hoạt động thương mại vật liệu xây dựng của Công ty, cụ thể:

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên liệu đầu vào;
- Tận dụng nguyên vật liệu để tránh hao phí;
- Tối đa hóa năng suất thiết bị;
- Xây dựng phương án tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm hợp lý.

Chi phí bán hàng:

Tỷ trọng chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng thấp so với doanh thu. Các chi phí chủ yếu chi cho các dịch vụ quảng cáo và chi phí mua ngoài để thúc đẩy việc tiêu thụ hàng hóa, tỷ lệ chi phí bán hàng duy trì ở mức ổn định so với doanh thu chỉ chiếm từ 0,3% đến 0,4% qua các năm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Tỷ lệ chi phí QLDN chiếm tỷ trọng khá ổn định từ 1% đến 1,5% trên tổng doanh thu của Công ty trong đó chi phí cho cán bộ công nhân viên chiếm hơn 60% trên tổng chi phí QLDN. Trong hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến công tác quản lý doanh nghiệp để Công ty ngày càng phát triển tốt hơn.

7.4 Trình độ công nghệ:

Hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và vật liệu xây dựng không đòi hỏi yêu cầu cao về kỹ thuật công nghệ.

Về mảng xây dựng và đầu tư, mảng này yêu cầu phải có một số thiết bị chuyên dùng trong xây dựng như sau:

STT	Tên tài sản
1	Máy cẩu D508+dàn trượt+búa
2	Máy phun cắt nước SJ-300E
3	Búa rung CM2 SO1
4	Bộ khung cần cho cần trục
5	Búa động thủy lực BSD579-11
6	Giàn trượt kéo búa lắp vào xe chuyên dụng
7	Máy đóng cọc bánh xích
8	Giàn ống ĐK600
9	Búa Diesel MKT
10	Xe lu rung HAMM



11	Xe bang đất CATERPILLAR
12	Xe cầu bánh xích 80T HITACHI PC
13	Máy thủy chấn và vĩ quang tự động
14	Máy kinh vĩ điện tử
15	Máy thủy bình B20 SOKKIA
16	Xà lan

Nguồn: C&T cung cấp

Đối với lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, Công ty đã trang bị một số trang thiết bị như :

STT	Tên tài sản
1	Xe lu SAKAI bánh gang DA 120
2	Xe lu tĩnh SAKAI KD 120
3	Xe ủi đất KOMATSU D31P-16
4	Xe ủi bánh xích KOMATSU SM 4D1058
5	Máy ủi Misubishi BP2F
6	Xe lu tĩnh SAKAI KD120
7	Xe lu tĩnh SAKAI SM F3L912
8	Thiết bị máy CDM
9	Thiết bị khoan cọc nhồi

Nguồn: C&T cung cấp

Trong quá trình thực hiện các công trình xây lắp, C&T sử dụng sản phẩm của công ty liên doanh là VINA-PSMC như cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực, dầm bê tông cốt thép dự ứng lực, ...

Trong hoạt động xây lắp, Công ty sử dụng công nghệ tương đương với các doanh nghiệp lớn trong ngành.

Một số hình ảnh về máy móc thiết bị của Công ty



**7.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:**

Với lợi thế về mạng lưới khách hàng rộng khắp trong và ngoài nước cùng kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, C&T không ngừng mở rộng những mặt hàng xuất khẩu sang thị trường mới tùy theo tình hình thực tế hoạt động. Hiện nay, Công ty đang có dự định liên kết với các nhà sản xuất để xuất khẩu sản phẩm mới qua thị trường Angola như gốm sứ và khung nhà tiền chế. Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành tìm hiểu những thủ tục cần thiết để triển khai việc đấu thầu cung cấp máy móc thiết bị quốc tế do văn phòng kinh doanh tại Trung Quốc đảm nhiệm.

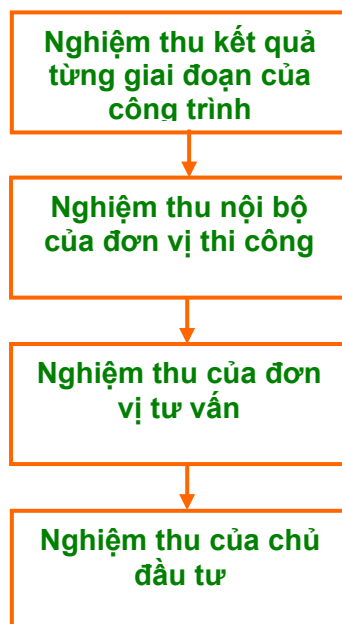
Đối với mảng hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, C&T sẽ triển khai lĩnh vực mới là xây dựng cảng. Theo quy hoạch hệ thống cảng biển, đặc biệt đối với các cảng biển khu vực miền Trung và miền Nam (TP. Hồ Chí Minh), một số cảng mới sẽ được xây dựng nhằm chuẩn bị cho việc di dời các cảng trong nội thành TP. Hồ Chí Minh ra các khu vực lân cận như khu vực Cát Lái, Hiệp Phước – Nhà Bè, ... Đây là cơ hội cho C&T phát huy những lợi thế trong hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng của mình.

7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:

C&T nhận thức rõ uy tín và chất lượng sản phẩm là những yếu tố quan trọng hàng đầu trong kinh doanh hiện nay nhằm duy trì và mở rộng thị phần. Vì vậy việc kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ được thực hiện khá chặt chẽ.

Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, luôn phải có chứng chỉ chất lượng của nhà máy sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, hoặc việc kiểm định chất lượng sản phẩm được thực hiện bởi cơ quan trung gian có uy tín (trong trường hợp nhập khẩu là giấy kiểm tra chất lượng của SGS). Trong trường hợp hàng hóa xuất khẩu được giao không đáp ứng đủ tiêu chuẩn chất lượng như yêu cầu, để đảm bảo đúng tiến độ giao hàng và giữ uy tín của Công ty, C&T sẽ mua hàng hóa cùng chủng loại trên thị trường để bù đắp cho khách hàng và đàm phán với nhà máy sản xuất về việc giao hàng sai sau đó. Đối với hàng nhập khẩu, nhân viên C&T sẽ có mặt tại nơi nhận hàng trong vòng 24 giờ để giải quyết kịp thời mọi vấn đề phát sinh.

Trong lĩnh vực xây lắp và xây dựng cơ sở hạ tầng, Công ty thực hiện theo từng dự án, mỗi dự án đều có những tiêu chuẩn chất lượng riêng. Các đơn vị thực hiện phải đáp ứng được các tiêu chuẩn chất lượng đó mới được phép thi công công trình. Ví dụ, những dự án thực hiện cho các nhà thầu lớn như TOA hay Obayashi, C&T đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của Nhật Bản do nhà thầu chính đưa ra. Các công trình xây dựng của chủ đầu tư nước ngoài có sự kiểm tra rất chặt chẽ chất lượng. Ngoài các tiêu chuẩn trên, quy trình kiểm tra được thực hiện theo từng giai đoạn như sau :



Việc kiểm tra chất lượng nội bộ của C&T do bộ phận giám sát độc lập trong Công ty thực hiện. Bộ phận này có trách nhiệm đi kiểm tra các công trình do C&T nhận thi công mà không báo trước nhằm đảm bảo tính khách quan trong giám sát chất lượng công trình.

Trong sản xuất vật liệu xây dựng, cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực phải đảm bảo tiêu chuẩn của nhà phát minh Nhật Bản và tiêu chuẩn này được áp dụng trên toàn thế giới.

Thực hiện công tác kiểm tra chất lượng như vậy, C&T luôn đảm bảo được yêu cầu theo hợp đồng với khách hàng và giữ vững uy tín của mình.

Hiện nay, Công ty đã nhận bằng chứng nhận ISO 9001-2000 do QMS cấp ngày 25/3/2008.

7.7 Hoạt động Marketing:

- Thường xuyên tiếp cận và lắng nghe ý kiến từ các khách hàng sử dụng các sản phẩm của Công ty nhằm nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng, qua đó phục vụ khách hàng được tốt hơn.
- Liên tục cải tiến để tăng cường giá trị sử dụng cho từng sản phẩm.
- Đánh giá thị trường đúng cả về diện rộng và chiều sâu, thu thập nhiều thông tin để xác định tuổi đời cho từng loại sản phẩm để có kế hoạch đầu tư phù hợp.

Hoạt động Marketing luôn được chú trọng thực hiện và phát triển đối với các Công ty thương mại như C&T với mục tiêu khai thác thị trường mới và phục vụ cho việc kinh doanh xuất nhập khẩu. Các nhân viên trong bộ phận marketing của Công ty rất năng động và làm việc có hiệu quả, nhanh nhạy trong việc thu thập và xử lý các thông tin



liên quan tới hoạt động kinh doanh của C&T. Ban lãnh đạo Công ty luôn được cập nhật thông tin về các khách hàng tiềm năng, về các dự án xây dựng sắp triển khai để có quyết định kịp thời. Công ty tiếp cận khách hàng bằng việc gửi thư chào tới các nhà thầu và khách hàng tiềm năng, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành, các buổi xúc tiến thương mại quốc tế nhằm giới thiệu thương hiệu C&T tới các khách hàng. Một cách marketing không kém phần quan trọng nữa chính là việc giữ uy tín của C&T trong việc thực hiện hợp đồng. Điều này đã làm cho các khách hàng hài lòng và giới thiệu C&T cho những khách hàng khác có nhu cầu, đặc biệt trong lĩnh vực thầu xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng..

7.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Logo công ty:



- Đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Chưa có.

**7.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:****Các hợp đồng đầu ra**

TT	Thời gian	Đối tác	Nội dung	Giá trị HĐ
1	2010	Tổng Công ty CP Xây lắp dầu khí	Bán xi măng, sắt, thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
2	2010	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng & Đô thị Dầu khí	Bán xi măng, sắt, thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
3	2010	Công ty CP Cơ khí XD Công trình 623	Bán sắt thép	Theo từng đơn đặt hàng
4	2010	Công ty CP Sông Đà Thăng Long	Bán xi măng	Theo từng đơn đặt hàng
5	2010	Tổng Công ty XD Công trình giao thông 6	Bán sắt thép	Theo từng đơn đặt hàng
6	2010	Tổng Công ty XD Thủy lợi 4	Bán xi măng, sắt, thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
7	2010	Công ty CP XD Công trình giao thông 1	Bán sắt thép	Theo từng đơn đặt hàng
8	2010	Tập đoàn GS	Bán sắt thép	Theo từng đơn đặt hàng
9	2010	Công ty XD và PT Đô thị tỉnh BRVT	Bán sắt thép	Theo từng đơn đặt hàng
10	2010	Công ty TNHH Raffles VN	Bán sắt thép	Theo từng đơn đặt hàng

*(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)***Các hợp đồng đầu vào**

TT	Thời gian	Đối tác	Nội dung	Giá trị HĐ
1	2010	Tổng Công ty Thép Việt Nam	Mua thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
2	2010	Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Hòa Phát	Mua thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
3	2010	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	Mua xi măng	Theo từng đơn đặt hàng
4	2010	Công ty Thép VinaKyoei	Mua thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
5	2010	Công ty Liên doanh xi măng Holcim Việt Nam	Mua xi măng	Theo từng đơn đặt hàng
6	2010	Công ty Cổ phần Sun Steel	Mua thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng
7	2010	Công ty xi măng Nghi Sơn	Mua xi măng	Theo từng đơn



TT	Thời gian	Đối tác	Nội dung	Giá trị HĐ
				đặt hàng
8	2010	Công ty thép Việt Ý	Mua thép các loại	Theo từng đơn đặt hàng

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

8. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 2 NĂM GẦN NHẤT VÀ QUÝ 1 NĂM 2010

8.1 Kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2008, công ty đạt được mức tăng trưởng tốt về doanh thu và lợi nhuận, tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt đến 34% so với năm 2007 trong khi lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng do hiệu quả mang lại của việc đầu tư mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường mở rộng hệ thống phân phối và phát triển sản phẩm mới.

Tuy nhiên trong điều kiện tình hình kinh tế khó khăn, doanh thu 2009 có sự sụt giảm nhẹ so với 2008. Song với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV cùng với quyết tâm của HĐQT và BGĐ, Công ty vẫn đạt mức tăng trưởng lợi nhuận khả quan trong năm 2009. Các chi phí hoạt động kinh doanh cũng giảm đáng kể nhờ vào việc áp dụng chính sách quản lý chi phí hiệu quả và sử dụng tốt nguồn vốn vay và vốn chủ sở hữu trong quá trình hoạt động kinh doanh.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2008	+ / - so 2007	Năm 2009	+ / - so 2008	Q1/2010	+ / - so Q 1/2009
Tổng giá trị tài sản	1.149.572	31%	1.513.103	32%	1.574.344	4%
Doanh thu thuần	2.687.147	34%	2.611.972	-2%	530.417	22%
LN từ HĐ SXKD	21.719	9639%	24.313	12%	2.940	-7%
Lợi nhuận khác	3.206	126%	750	-77%	478	3287%
Lợi nhuận trước thuế	27.888	514%	51.433	84%	4.115	-0.05%
Lợi nhuận sau thuế CĐ công ty mẹ	20.281	948%	42.853	111%	3.391	0,09%
Tỷ lệ LN trả cổ tức	12%		15%			

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và BCTC hợp nhất quý 1/2010



8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

Thuận lợi:

❖ *Khách quan:*

- Sự tự chủ trong hoạt động kinh doanh khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần, C&T đã có điều kiện thuận lợi để hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
- Hiện nay, Việt Nam đã gia nhập WTO, uy thế của Việt Nam trên trường quốc tế tăng cao. Các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trong đó có C&T có điều kiện thâm nhập thị trường các nước như Mỹ và khối EU dễ dàng hơn do các rào cản về thuế quan đã được gỡ bỏ, thông tin về Việt Nam được giới thiệu nhiều hơn tới các doanh nghiệp nước bạn, việc tiếp xúc và tìm hiểu thông tin về các doanh nghiệp dễ dàng hơn.
- Một lợi thế nữa của các doanh nghiệp Việt Nam so với một số nước khác trong khu vực (như Thái Lan và Indonesia) là kinh doanh trong môi trường chính trị ổn định, tạo điều kiện thuận lợi và niềm tin cho các đối tác nước ngoài khi ký kết và thực hiện hợp đồng.

❖ *Chủ quan*

- Kết quả đạt được trong thời gian vừa qua của C&T phần lớn nhờ vào sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, sự đoàn kết và nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV toàn Công ty trong những thời kỳ khó khăn và giờ đây Công ty đã có được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Thương hiệu C&T được khách hàng tín nhiệm nên Công ty có nhiều thuận lợi trong hoạt động hơn so với các doanh nghiệp khác trong ngành.
- Trong lĩnh vực kinh doanh VLXD: các bộ phận kinh doanh của Công ty rất năng động, luôn chủ động tìm kiếm khách hàng và mặt hàng kinh doanh mới, kết hợp với mạng lưới phân phối và bán hàng rộng khắp Việt Nam và ở nước ngoài đã giúp Công ty cung cấp hàng cho khách hàng kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và uy tín của thương hiệu C&T trên thị trường và với các nhà thầu trong và ngoài nước.
- Trong lĩnh vực xây lắp: Công ty đã trúng thầu và được chỉ định thầu trong các công trình lớn như cầu và hầm Thủ Thiêm, Đại lộ Đông Tây, dự án cải tạo môi trường nước kênh Nhiêu Lộc- Thị Nghè, nhà máy nhiệt điện Ô Môn – Cần Thơ, ... Những công trình này đã được các đối tác như Obayashi, Hazama, TOA, Tổng Công ty Xây dựng số 1 đánh giá cao và hợp tác chặt chẽ.
- Về công tác tài chính: công tác thu hồi vốn luôn được quan tâm đặc biệt, giảm thiểu rủi ro bị khách hàng chiếm dụng vốn, nâng cao hiệu quả quay vòng vốn. Nhờ đó Công ty luôn được các Ngân hàng cho vay đánh giá cao, xem C&T là đối tác chiến lược cùng phối hợp hoạt động để đạt hiệu quả cao.



- Về nguồn nhân lực: Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao năng lực và chất lượng của đội ngũ nhân viên đồng thời có các chính sách phù hợp nhằm thu hút nhân tài để bổ sung và nâng cao tính chuyên nghiệp cùng tác phong làm việc của nhân viên Công ty.

Khó khăn

❖ Khách quan:

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt giữa các doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực hoạt động, không chỉ trong thương mại mà cả trong lĩnh vực xây lắp, đặc biệt là cạnh tranh về giá đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh của Công ty.
- Các văn bản luật và nghị định mới ban hành liên quan đến đất đai, nhà ở, cùng với tình trạng đóng băng trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản trong những tháng đầu năm 2009 đã ảnh hưởng tới lộ trình thực hiện các dự án bất động sản và tác động tới lợi nhuận thực hiện trong năm của Công ty.
- Lãi suất vay vốn cao làm tăng chi phí tài chính, giảm lợi nhuận.

❖ Chủ quan

- Các nguồn lực (nhân lực và tài lực) có lúc không theo kịp tốc độ phát triển của Công ty. Với nhu cầu vốn lưu động lớn cho hoạt động kinh doanh thương mại và xây lắp, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, trong khi nguồn vốn tự có của Công ty không đáp ứng đủ, Công ty đã sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng.
- Trong tình trạng chung về thiếu hụt nhân sự của các công ty xây dựng, cùng với mạng lưới hoạt động rộng khắp, có những thời điểm công trình thi công tập trung, C&T gặp khó khăn trong việc bố trí nhân sự cho các dự án.

9. VỊ THẾ CÔNG TY SO VỚI MỘT SỐ DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH

9.1 Tổng quan ngành:

9.1.1 Bất động sản:

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu bắt đầu năm 2008, kéo dài sang năm 2009 đã gây ảnh hưởng vô cùng nặng nề đến nền kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới. Nhiều thương hiệu lớn, kể cả những định chế tài chính khổng lồ cũng đã bị sụp đổ, hầu hết các doanh nghiệp của Việt Nam cũng chịu những tác động lớn của cuộc khủng hoảng này, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh BĐS.

Tuy vậy, nhờ chính sách kích cầu và điều tiết phù hợp, nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi trong nửa cuối năm 2009 với tốc độ tăng trưởng kinh tế đứng thứ 3 tại khu vực châu Á. Quý 1 năm 2010, GDP tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2009; cho thấy kinh tế đã ổn định và đang giai đoạn phục hồi; điều này ảnh hưởng tích cực tới thị trường BĐS.

Tình hình thị trường Văn phòng cho thuê



Giai đoạn 2008 đến những tháng đầu năm 2009, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nhu cầu thuê văn phòng giảm trong khi lượng cung mặt bằng lại tăng lên đáng kể, điều này dẫn đến cung tạm thời vượt cầu ở tất cả các phân khúc thị trường (văn phòng hạng A, hạng B và hạng C). Do đó cạnh tranh diễn ra khá quyết liệt giữa các tòa nhà khiến giá thuê liên tục giảm. Tuy nhiên từ nửa cuối 2009 đến nay nhờ sự phục hồi của nền kinh tế, khả năng hấp thụ của thị trường có những tín hiệu khả quan, giá thuê mặc dù trong xu thế giảm, song đã dần đi vào ổn định.

Tính đến Quý 1 năm 2010, giá cho thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh các hạng đều giảm nhẹ, tuy nhiên nhờ giá thuê giảm tỷ lệ trống cũng giảm theo. Tính đến hiện nay tỷ lệ trống đối với văn phòng cho thuê đều ở mức khá thấp: cao nhất là văn phòng loại A với 15,6% và thấp nhất là văn phòng loại C với 14%.

Triển vọng: Tại TP Hồ Chí Minh, dự kiến sẽ có hơn 185.000 m² diện tích sàn sẽ văn phòng loại A và B được hoàn thành trong vòng 12 tháng tới. Tuy nhiên nhu cầu sẽ tiếp tục tăng và do vậy khả năng thị trường vẫn hấp thụ được lượng cung mới. Do sự cạnh tranh trên thị trường văn phòng hạng A nên giá cả sẽ có phần ổn định. Trong khi đó, giá văn phòng loại B theo dự kiến giảm trong quý 2 nhưng sẽ tăng trở lại vào quý 4.

Tình hình thị trường nhà ở bán

Tại thành phố Hồ Chí Minh, thị trường nhà ở có những diễn biến khá tích cực trong những tháng cuối năm 2009 cho đến nay. Nhu cầu mua nhà có dấu hiệu tăng tại các sàn giao dịch, tuy nhiên nhu cầu tập trung chủ yếu ở phân khúc trung cấp và bình dân. Điều này dẫn đến giá bán phân khúc này tăng nhẹ 2,9% và 2,0% trong quý 1 năm 2010 so với quý 4 năm 2009; trong khi đó giá nhà phân khúc hạng sang hầu như không có biến động. Trong quý 1 năm nay, ước tính chỉ có 696 căn hộ được hoàn thành, đây là số liệu thấp nhất kể từ quý 2 năm 2008, với 60% tập trung ở phân khúc trung bình hoặc bình dân.

Triển vọng: Các chủ đầu tư và chính nhà đầu tư hiện nay bắt đầu nhận thấy tiềm năng của sản phẩm trung bình và bình dân. Phân khúc nhà cao cấp vẫn có cơ hội phát triển tuy nhiên điều này phụ thuộc lớn vào vị trí dự án và chất lượng căn hộ. Và như vậy hiện lợi thế nằm nhiều hơn ở phân khúc trung bình và bình dân.

9.1.2 Xây lắp, xây dựng cơ sở hạ tầng:

Xây dựng

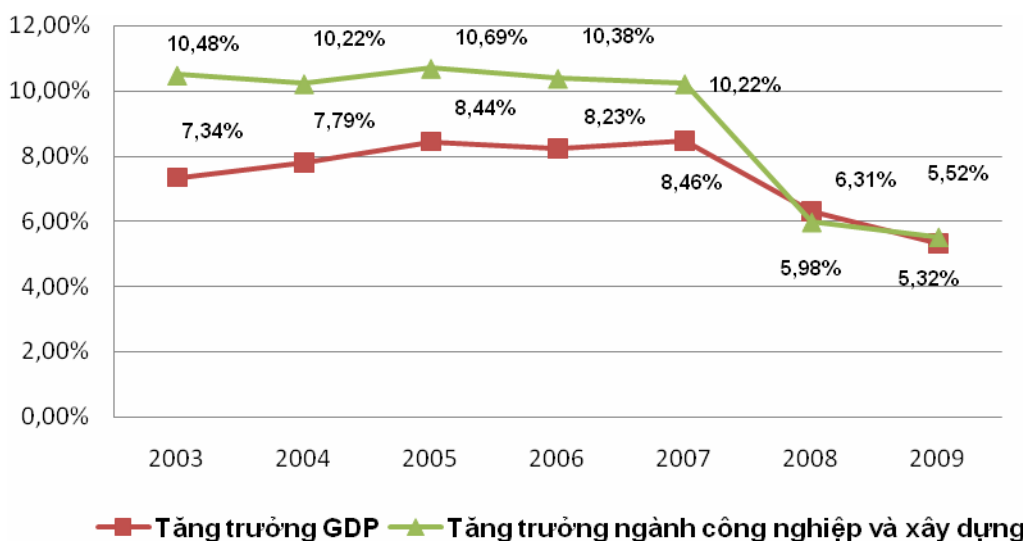
Từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2009 trở lại đây, những dấu hiệu tích cực từ chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước như cắt giảm lãi suất, cho vay bất động sản trở lạiđồng thời giá nguyên vật liệu xây dựng cũng giảm; thêm vào đó hiệu quả từ gói kích cầu nên nền kinh tế đang có dấu hiệu hồi phục. Cụ thể, nếu tốc độ tăng giá trị gia tăng ngành xây



dựng trong quý I/2008 giảm 0,4%, thì đến quý I/2009 đã tăng 6,9%. Và cho đến kết thúc năm 2009 ước tính ngành xây dựng đạt tốc độ tăng đến 16% tốt hơn nhiều so với dự báo trước đó nhờ những chính sách kích cầu và sự hồi phục của nền kinh tế.

Những tháng đầu năm 2010, nhiều dự án đầu tư BĐS đang khởi động lại và sẽ là nguồn cầu tốt cho ngành xây dựng. Như vậy ngành vật liệu xây dựng trong đó có xi măng có dự kiến vẫn duy trì tăng trưởng tốt trong năm 2010

So sánh tăng trưởng giữa GDP với nhóm ngành công nghiệp và xây dựng giai đoạn 2002-2009



Nguồn: GSO

Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Hiện trạng về cơ sở hạ tầng của nước ta hiện nay còn yếu với 219.192 km đường bộ, 3.143 km đường sắt, 17.139 km đường sông, khoảng 90 cảng biển lớn nhỏ và 52 sân bay.

Theo chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, mục tiêu đặt ra là:

STT	CHUYÊN NGÀNH	NHỮNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2020
I	Đường bộ	
	Cơ sở hạ tầng	- Tổng chiều dài quốc lộ là 20.000 km, trong đó: Xây dựng mới 4.000 km đường cao tốc Nối thông, xây dựng mới 1.000 km quốc lộ - Toàn bộ mạng lưới quốc lộ được nâng cấp, cải tạo đưa vào đúng cấp kỹ thuật
III	Đường biển	



	Cơ sở hạ tầng	- Tổng chiều dài các cầu tàu, cầu cảng tổng hợp: 48.000-50.000 m. - Nâng cấp 6.000 m cầu cảng - Xây dựng mới 26.000 m cầu cảng, trong đó: + 3 cảng nước sâu ở 3 khu vực tiếp nhận được tàu 50.000-80.000 DWT. + 1 cảng trung chuyển quốc tế tiếp nhận được tàu 4.000-6.000 TEU. - Tất cả các cảng tổng hợp quốc gia đạt tiêu chuẩn quốc tế.
VI	Giao thông đô thị	- Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt từ 50-60% - Tỷ lệ đất dành cho giao thông đô thị đạt 15-25% - Tại Hà Nội và TP. HCM phát triển phương thức vận tải khối lượng lớn như tàu điện mặt đất, đường sắt trên cao, tàu điện ngầm.
VII	Giao thông nông thôn	- Có đường ô tô đến tất cả các xã và hầu hết các thôn bản có điều kiện. - Tỷ lệ mặt nhựa và bê tông xi măng đạt trên 50%

Theo quy hoạch và phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010, quy hoạch tổng thể của hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010 như sau:

Tên cụm cảng	Số cảng và điểm cảng biển
1. Cụm cảng Hải Phòng - Cái Lân, các cảng Bắc Bộ	15 cảng và điểm cảng
2. Cụm cảng Bắc Trung bộ	7 cảng
3. Cụm cảng Trung Trung bộ	8 cảng
4. Cụm cảng Nam Trung bộ	8 cảng và điểm cảng
5. Cụm cảng TP. Hồ Chí Minh - Thị Vải - Vũng Tàu	33 cảng
6. Cụm cảng ĐB sông Cửu Long	11 cảng
7. Cụm cảng Phú Quốc và các đảo phía Tây Nam	1 cảng
8. Cụm cảng Côn Đảo	1 cảng

Có thể thấy cơ sở hạ tầng ở Việt Nam còn yếu và thiếu nhiều. Trong những năm tới, việc xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng của Việt Nam được đẩy mạnh tạo điều kiện cho những công ty hoạt động trong lĩnh vực này như C&T cơ hội phát triển.

9.2 Vị thế của Công ty trong ngành



Là công ty hoạt động trong ngành xây dựng, kinh doanh vật tư hơn 30 năm, đồng thời có mối quan hệ mật thiết với Tổng công ty xây dựng số 1, nên C&T có một vị thế rất lớn đối với các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là ngành kinh doanh vật tư với doanh thu lên tới gần 2.400 tỷ đồng chiếm gần 90% tổng doanh thu năm 2009 của Công ty C&T. Đối với mảng đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản Công ty mới tham gia trong 3 năm trở lại đây, tuy nhiên các dự án đều có quy mô lớn như Khu đô thị Hà Tiên với diện tích hơn 96 ha, dự án tổ hợp trung tâm thương mại và căn hộ cao cấp Green Pearl với quy mô 1,5 ha...

Trong lĩnh vực xây dựng: C&T là nhà thầu nổi tiếng từng thi công các công trình lớn như: Nhà máy Vedan, nhà máy xi măng Sao Mai, thủy điện Trị An, nhiệt điện Phú Mỹ, cầu Thủ Thiêm, đại lộ Đông – Tây, ... Một thế mạnh lớn của C&T là thi công các hạng mục hạ tầng đô thị và sản xuất thi công cọc ván BTCT DUL cho kè sông và kè biển. C&T hiện là đối tác tin cậy được các nhà thầu nước ngoài như: P.S Mitsubishi, Hazama, TOA, Obazashi mời tham gia thi công các công trình trọng điểm tại Việt Nam.

Đối với lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu và vật liệu xây dựng: C&T có mối quan hệ rộng với các đối tác và bạn hàng trong và ngoài nước nên luôn là địa chỉ tin cậy cho các khách hàng khi ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu hàng hóa. Công ty luôn đặt uy tín lên hàng đầu, đảm bảo giao hàng cho khách hàng đúng chất lượng, đủ số lượng và đúng thời gian yêu cầu nên rất được khách hàng tin nhiệm. Ngoài ra, Công ty có mối quan hệ mật thiết với nhiều nhà máy sản xuất trong và ngoài nước, đặc biệt trong kinh doanh vật tư xây dựng. C&T đang là đại lý cấp I và là nhà phân phối sản phẩm cho một số nhà sản xuất lớn trong nước. Có hệ thống các chi nhánh trải rộng khắp cả nước, C&T có năng lực phân phối khối lượng lớn vật liệu xây dựng tới khách hàng. Công ty còn là nhà cung cấp nguyên vật liệu chuyên ngành như phôi thép, clinker cho một số nhà sản xuất nói trên. Vì vậy, quan hệ giữa C&T với các nhà sản xuất rất mật thiết, không chỉ đơn thuần là khách hàng với nhà sản xuất mà còn hỗ trợ lẫn nhau trong kinh doanh. Nhờ vậy, Công ty được các nhà sản xuất hỗ trợ về giá bán sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu của nhà thầu thi công. Ví dụ: đối với sắt nguyên liệu dùng trong xây dựng, các công trình thường có yêu cầu riêng về kích cỡ theo bản vẽ thiết kế, C&T có thể đặt nhà máy cắt sẵn theo từng hợp đồng và vận chuyển hàng tới giao tận công trình. Đây là ưu thế so với các doanh nghiệp kinh doanh vật liệu xây dựng khác khi công ty không phải đầu tư máy móc thiết bị hoặc thuê gia công sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng. Có thể nói trong lĩnh vực cung cấp vật tư xây dựng, C&T đã có vị trí khá vững chắc.

Sản xuất vật liệu xây dựng: Hai sản phẩm hiện có của C&T là đá và bê tông cốt thép dự ứng lực đang có nhu cầu tiêu thụ lớn. Hiện không có nhiều doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm này nên C&T có lợi thế cao trong cạnh tranh. Hiện nay, khu vực đồng bằng sông



Cửu Long có nhu cầu rất lớn về vật liệu xây dựng như cát, đá do việc xây dựng các công trình giao thông. Với mỏ đá Trà Đước – Kiên Giang mới được đưa vào khai thác, C&T có ưu thế về thị trường tiêu thụ do khoảng cách vận chuyển ngắn, thuận tiện. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng, nước ta có nhu cầu về xây dựng kè sông, kè biển, kênh dẫn nước, thi công nền móng nhà cao tầng, ... ứng dụng cọc ván bê tông cốt thép dự ứng lực với những tính năng nổi trội so với các vật liệu xây dựng truyền thống khác tạo ra thị trường cho sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực của Công ty phát triển.

Đầu tư: Đây là lĩnh vực hoạt động mới, Công ty vừa bắt tay triển khai thực hiện. Tuy nhiên, C&T có kinh nghiệm nhiều năm trong xây dựng công trình và những dự án C&T chuẩn bị thực hiện đều có tính chiến lược và vị trí thuận lợi như dự án đầu tư phát triển tại khu đô thị mới Hà Tiên, Tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và căn hộ chung cư cao tầng Green Pearl. Như vậy, khả năng thành công của các dự án này rất cao.

Trong năm 2009, Công ty tiếp tục được Tổ chức VNR-500 của Báo Việt Nam.Net xếp hạng 175/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về doanh thu và xếp thứ 5 về ngành kinh doanh vật liệu xây dựng của cả nước. Chỉ số này cho thấy, uy tín thương hiệu của C&T tiếp tục được đánh giá cao trên thị trường trong nước.

Chiến lược thực hiện năm 2010-2011:

Năm 2010, tình hình kinh tế Việt Nam sẽ tốt hơn để chuẩn bị đà tăng trưởng kinh tế và bước ra khỏi khủng hoảng trong thời kì lạm phát cao. Tiếp tục đà phục hồi vào cuối năm 2009, nền kinh tế đất nước năn nay sẽ tăng trưởng với sức bật của thị trường nội địa, tỷ giá được điều tiết ổn định, song nghiệp chuyên gia cũng nhận định tình hình lạm phát có thể quay trở lại.

Với những cơ hội và thách thức mới, C&T đặt ra chiến lược cụ thể như sau

❖ ***Lĩnh vực kinh doanh-Xuất nhập khẩu:***

- Xây dựng mục tiêu năm 2010 với doanh thu bình quân tăng từ 5%-7% so với năm 2009 và tỷ suất lợi nhuận đạt 2% trên doanh số. Trong đó ưu tiên kinh doanh các vật liệu xây dựng truyền thống, nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng đến lợi ích của khách hàng, làm cho uy tín của C&T ngày càng được nâng cao.
- Tận dụng tối đa cơ hội duy trì việc cung cấp các mặt hàng truyền thống cho các dự án lớn trọng điểm năm 2010 như: Dự án đường cao tốc Long Thành- Dầu Giây, Thủy điện Sông Bung A, Thủy điện Sông Tranh, các dự án cao ốc tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.
- Phát triển các mặt hàng mới : đại lý độc quyền các phụ gia trong ngành bê tông của hãng Drizoro.
- Đầu tư trang thiết bị mới, với công nghệ hiện đại phục vụ cho hoạt động xây lắp như robot tự vận hành đóng cọc ván, CDM, bơm phun vữa xi măng gia cố nền móng, ...



❖ **Xây lắp-Thiết bị:**

- Bảo đảm nguồn lực và tiến độ đấu thầu thi công các gói thầu đã ký kết hoặc đang triển khai. Đồng thời đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm các công trình mới.
- Đầu tư và khai thác hết công suất các thiết bị sẵn có, tìm kiếm thêm hợp đồng mới cho các thiết bị kỹ thuật đặc biệt và các dự án trọng điểm quốc gia và các dự án đầu tư nước ngoài
- Phần đầu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra

❖ **Sản xuất công nghiệp:**

- Tiếp tục xúc tiến việc khai thác đá tại mỏ Trà Đuốc với công suất tối đa để phục vụ cho nhu cầu thị trường ngày càng cao tại đảo Phú Quốc và khu vực các tỉnh lân cận.
- Để đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, Công ty C&T tiếp tục nghiên cứu, lập đề án và thực hiện các thủ tục xin phép đầu tư dự án Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ngay tại khu mỏ đá Trà Đuốc, để tận dụng nguồn nguyên liệu cát đá dồi dào tại mỏ phục vụ sản xuất các cấu kiện bê tông, gạch, đá,... phục vụ các công trình xây dựng đang thi công rải to trong khu vực và các công trình hạ tầng cấp quốc gia tại đảo Phú Quốc.
- Tiếp tục ổn định và tăng cường sản xuất tại xưởng sản xuất bao bì C&T tại KCN Nhơn Trạch 1- Đồng Nai.

❖ **Đầu tư kinh doanh bất động sản**

- Sau khi hoàn tất giải phóng mặt bằng 100% dự án tại phường An Phú-Quận 2, kế hoạch năm 2010 Công ty tập trung hoàn thành các thủ tục như : thuế chuyển quyền sử dụng đất và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết 1/500 ước tính giá trị thực hiện khoảng 22.5 tỷ đồng.
- Gấp rút hoàn thành tất cả các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án Khu nhà cao tầng Mỹ Phúc để khởi công vào Quý 3/2010.
- Từ nguồn vốn thu từ khách hàng sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thiện một số hạng mục của Khu đô thị mới Thị xã Hà Tiên (cấp thoát nước, đường giao thông và cầu giao thông...) với mức vốn khoảng 40 tỷ đồng. Năm 2010 Công ty còn chủ trương tăng cường mời gọi vốn đầu tư vào các thành phần của dự án
- Hoàn tất các thủ tục pháp lý dự án cảng thủy nội địa tại Phước Hòa để triển khai đầu tư vào năm 2011.

❖ **Công tác tổ chức nhân sự**



- Quý 1 Công ty quyết định thành lập phòng Dịch vụ du lịch trong và ngoài nước, đại lý vé máy bay,... theo nhu cầu thị trường và mang lại lợi nhuận cho công ty. Hiện nay, Phòng dịch vụ du lịch đã đi vào hoạt động và có hướng phát triển tốt.
- Về nhân sự: bảo đảm nguồn nhân lực có chất lượng hoạt động trong công ty.
- Công tác đào tạo: Để CBCNV trong toàn công ty có đủ năng lực, tự tin, năng động và nhạy bén trong nền kinh tế thị trường luôn thay đổi, công ty có kế hoạch đào tạo tùy thuộc vào nhu cầu và vị trí để nâng cao năng lực của CBCNV đáp ứng tốt hoạt động của công ty

❖ **Công tác tài chính**

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Phát hành trái phiếu quyền chọn mua căn hộ dự án Mỹ Phúc-Quận 8.
- Nâng cao và hoàn thiện hơn công tác quản trị rủi ro và hiệu quả sử dụng vốn.
- Quản lý chặt chẽ và có hiệu quả nguồn vốn công ty đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, công ty liên kết.

10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

❖ **Chế độ làm việc:**

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6, từ 8h-12h thứ bảy hàng tuần. Nếu Công ty có yêu cầu người lao động làm thêm giờ thì người lao động sẽ được bố trí nghỉ bù hoặc thanh toán tiền lương và phụ cấp theo quy định của Nhà nước.

❖ **Nghỉ phép, lễ, tết:**

Nhân viên được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm. Người lao động có thể nghỉ phép 01 lần trong năm hoặc trải đều các tháng trong năm. Thời gian nghỉ phép năm được kéo dài đến hết quý 1 năm sau. Trong trường hợp người lao động có kết hôn, ma chay (tử thân phụ mẫu, vợ, con) thì được nghỉ việc 03 ngày có hưởng lương.

❖ **Nghỉ ốm, thai sản:**

Công ty thực hiện đúng các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các quy định hiện hành khác của Nhà nước về nghỉ ốm. Thời gian nghỉ thai sản là 04 tháng theo quy định và được hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội thay lương. Ngoài ra, do hoàn cảnh riêng, nữ nhân viên sau khi hết thời gian nghỉ thai sản có thể xin nghỉ thêm nhưng tối đa không quá 3 tháng.

❖ **Điều kiện làm việc:**



Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

❖ **Đảm bảo việc làm cho người lao động:**

Để giải quyết việc làm cho hơn 400 lao động, Ban Tổng Giám đốc công ty đã có những biện pháp như luôn tích cực, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp cận thị trường, đề ra những biện pháp đổi mới trong sản xuất kinh doanh, tăng cường mối quan hệ với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tìm các đối tác thích hợp, mở rộng SXKD đảm bảo cho người lao động có việc làm liên tục, ổn định và nâng cao đời sống.

❖ **Chế độ lương:**

Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa theo từng bộ phận làm việc. Nhân viên làm việc tại các bộ phận nghiệp vụ văn phòng nhận lương thời gian. Nhân viên tại các khâu sản xuất và các phòng Kinh doanh XNK nhận lương khoán. Chế độ lương khoán đảm bảo cho nhân viên phát huy hết khả năng làm việc và có mức thu nhập tương xứng với năng lực của mình.

❖ **Chế độ thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp vào kết quả chung, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Ngoài tiền lương, người lao động trong Công ty được thưởng thêm tháng lương thứ 13 và được trích khen thưởng từ quỹ lương của Công ty theo năng suất mà người lao động đã đóng góp vào việc hoàn thành kế hoạch năm.

❖ **Bảo hiểm và phúc lợi:**

Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV theo quy định của Nhà Nước. Nhân viên Công ty khi gặp khó khăn đột xuất hay đau ốm, thành hôn ... đều được Công đoàn quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ.

❖ **Tổ chức công đoàn:**

Công đoàn công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Công ty thường xuyên thực hiện khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt, chi thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ Tết, ... Mỗi năm, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát 1 lần từ 4-5 ngày và không bị trừ ngày phép năm.

Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ



nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

Cơ cấu lao động đến ngày 31/03/2010

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
1	Phân theo trình độ lao động	517	100%
	Trên đại học và đại học	159	5,4%
	Cao đẳng và trung cấp	28	45,6%
	Công nhân kỹ thuật	236	18,2%
	Lao động phổ thông	94	5,4%
2	Phân theo hợp đồng lao động	517	100%
	Không thời hạn	48	9,3%
	Có thời hạn	219	42,4%
	Thời vụ	250	48,4%
3	Phân theo đối tượng lao động	517	100%
	Lao động trực tiếp	346	66,9%
	Lao động gián tiếp	171	33,1%
Tổng Cộng		517	100%

Nguồn: Công ty cổ phần C&T

Do đặc thù ngành xây dựng nên ngoài lực lượng lao động thường xuyên thì Công ty cũng có thuê lao động thời vụ để phục vụ cho các Công trình xây dựng.

11. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Từ năm 2010, công ty phấn đấu duy trì mức cổ tức không thấp hơn 15%/năm.

Chỉ Tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Dự kiến Năm 2010
Tỷ lệ trả cổ tức trên mệnh giá	12%	15%	15%

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

12. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**12.1 Các chỉ tiêu cơ bản:****Trích khấu hao TSCĐ:**

Công ty tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao hàng năm được áp dụng phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 12/12/2003. Thời gian khấu hao được áp dụng tại Công ty cho các nhóm tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, Vật kiến trúc	11-25
Máy móc thiết bị	8-11
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-11
Dụng cụ quản lý	3-5

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

Thu nhập bình quân:

Hiện nay thu nhập bình quân đầu người của Công ty cổ phần C&T đồng/người/tháng, nằm ở mức thu nhập bình quân ngành.

Chỉ Tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Thu nhập bình quân VNĐ/ Người/ Tháng	3.400.000	4.900.000	4.950.000

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

Trích lập các quỹ theo quy định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tình hình trích lập các quỹ năm 2008, 2009 và đầu năm 2010 như sau:

ĐVT: Triệu VND

Các Quỹ	31/12/08	31/12/09	31/03/10
Quỹ dự phòng tài chính	6.591	6.591	8.849
Quỹ đầu tư phát triển	9.017	9.906	11.053
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.189	3.153	4.633
Tổng cộng	17.797	19.650	24.536

**Tổng dư nợ vay:**

Tổng dư nợ vay đến 31/03/2010: **798.480.077.643 đồng**. Cụ thể:

▪ Vay ngắn hạn:

ĐVT: Triệu VND

Chỉ Tiêu	Dư nợ 31/03/2010
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tp.HCM	121.427
NH Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tp HCM	175.454
NH Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 6	24.521
NH Công thương Việt Nam - CN 4	54.875
NH thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - CN Sài Gòn	149.736
NH CP Quân Đội - CN Chợ Lớn	63.723
Công ty tài chính dầu khí - CN Tp.HCM	20.583
Công ty tài chính CP Xi Măng	4.005
Tổng Cộng	614.327

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Các khoản nợ vay đều được đảm bảo bằng các tài sản nhập khẩu theo bộ chứng từ và tín chấp và thế chấp các hợp đồng kinh tế của C&T. Lãi suất vay ngân hàng trong ngắn hạn tùy thuộc vào các hợp đồng vay và theo thị trường.

▪ Vay dài hạn:

Chỉ Tiêu	Dư nợ 31/03/2010
NH Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang	41.514
NH Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long - CN Gia Định	55.965
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	47.673
Phát hành trái phiếu - kỳ hạn 3 năm	40.000
Tổng Cộng	185.153

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

- Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang để đầu tư dự án lấn biển khu đô thị mới Kiên Giang trong thời gian 5 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.



- Khoản vay từ NH Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long - CN Gia Định trong thời gian 36 tháng để tài trợ dự án tại phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản.
- Khoản vay của các cá nhân để đầu tư các dự án của công ty trong thời gian 18 tháng
- Khoản vay của Tổng công ty xây dựng số 1 để đầu tư các dự án
- Phát hành trái phiếu – kỳ hạn 3 năm được sử dụng cho việc tái cơ cấu tài chính, cải thiện chỉ số thanh toán và đáp ứng một phần cho việc đền bù giải tỏa một số dự án bất động sản. Mệnh giá 1.000.000 VND. Thời hạn 3 năm, lãi suất 12%/năm cố định cho 06 tháng của năm thứ nhất, sau đó tính bằng lãi suất bình quân huy động tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của % Ngân hàng (Vietcombank, Agribank, Vietinbank, BIDV và MB) vào thời điểm ngày tính lãi cộng (+) 3,5%/năm.

Tình hình công nợ:✓ **Các khoản phải thu:**

ĐVT: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/08	31/12/09	31/03/2010
Phải thu khách hàng	403.203	565.638	550.931
Trả trước cho người bán	31.574	27.310	23.955
Các khoản phải thu khác	53.847	107.284	108.297
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.750)	(5.884)	(5.883)
Tổng Cộng	487.874	694.349	677.298

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

**Kỳ thu tiền bình quân**

Kỳ thu tiền bình quân

Vòng quay nợ phải thu của Công ty khá tốt chỉ giao động từ 50 đến 55 ngày và khả năng dự phòng nợ phải thu khó đòi rất thấp vì đa số khách hàng của Công ty là các đại lý uy tín đã gắn bó với Công ty trong nhiều năm qua.

Các khoản phải trả:

ĐVT: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/08	31/12/09	31/03/10
Nợ Ngắn Hạn	768.562	949.323	895.456
Vay và nợ ngắn hạn	592.681	641.547	614.327
Phải trả cho người bán	110.823	207.163	220.375
Người mua trả tiền trước	19.656	10.584	22.860
Thuế và các khoản phải nộp NN	10.024	4.681	5.389
Phải trả công nhân viên	6.667	5.810	4.449
Chi phí phải trả	4.594	10.088	8.549
Phải trả theo tiến độ KH HĐ XD	280	244	841
Phải trả phải nộp khác	19.164	62.718	14.111
Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.673	6.483	6.479
Nợ Dài Hạn	194.492	355.159	426.127
Vay và nợ dài hạn	129.889	170.132	185.153
Phải trả dài hạn khác	63.760	184.264	240.490
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		16	
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	843	746	728
Tổng Cộng	963.054	1.304.476	1.321.830

(Nguồn: Công ty cổ phần C&T)

Khoản phải trả công nhân viên chính là khoản Quỹ lương của Công ty tại từng thời điểm. Dòng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty đã tốt lên rõ rệt do Công ty tăng cường kiểm soát và thu hồi các khoản nợ và đã tạo ra nguồn cung tiền mặt đáp ứng cho nhu cầu thanh toán và tồn trữ hàng tồn kho của Công ty trong ngắn hạn.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Hệ số tài chính	2008	2009	31/03/2010
-----	-----------------	------	------	------------



I	Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,04	1,05	1,16
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,88	0,86	0,90
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,84	0,86	0,84
2	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	6,14	6,52	5,58
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho (lần)	21,91	16,53	2,56
2	Doanh thu thuần / Tổng TS (lần)	2,33	1,73	0,34
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
1	Hệ số LNST / Doanh thu thuần	0,8%	1,6%	0,5%
2	Hệ số LNST / Vốn CSH	12,9%	21,4%	1,22%
3	Hệ số LNST / Tổng tài sản	1,8%	2,8%	0,2%
4	Hệ số LN từ HĐKD / DT Thuần	0,81%	0,9%	0,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất Q1/ 2010)

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng đáng kể thể hiện qua hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần từ 0,8% trong năm 2008 đến 1,6% trong năm 2009, bên cạnh đó việc sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu của Công ty phản ánh qua chỉ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tăng lên qua các năm.

**13. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG****13.1 Hội đồng quản trị:****a. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Bà: Đỗ Thị Ngọc Bình			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Hải Dương
Ngày tháng năm sinh	16/01/1957	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	518 Bis An Dương Vương, P. 9, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh		
Nơi sinh	Hải Dương	Điện thoại	(08) 3914 7029
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 021919917 cấp ngày 18/09/2006 tại TP. Hồ Chí Minh	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác • 09/1980 – 06/1981: Công tác tại Tổng Công ty Xây dựng số 1- Tổng công ty Xây dựng số 1- Bộ Xây dựng • 07/1981 – 05/1987: Cán bộ thống kê Phòng Cung ứng Thu mua - Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải- Tổng công ty Xây dựng số 1-Bộ Xây dựng • 06/1987 – 04/1996: Phó phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư Vận tải- Tổng công ty Xây dựng số 1-Bộ Xây dựng • 05/1996 – 03/1999: Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư- Tổng công ty Xây dựng số 1-Bộ Xây dựng • 04/1999 – 05/2005: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư (sau đó chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư) - Tổng công ty Xây dựng số 1-Bộ Xây dựng • 06/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh vật tư- Tổng công ty Xây dựng số 1-Bộ Xây dựng			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Chủ tịch HĐQT Công ty C&T	
Chức vụ tại các tổ chức khác		• CT. HĐQT Công ty CP Bao bì Nhon Trạch	



	- TV.HĐQT Công ty CP Xây dựng và Thương mại Ban Tích - CT.HĐTV CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ AN PHÚC
Số cổ phần nắm giữ:	3.555.150 cổ phần (35,5%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	105.150 cổ phần (1,05%).
+ Số cổ phần đại diện phần vốn của Tổng Công ty xây dựng số 1	3.450.000 cổ phần (34,50%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

b. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Phúc Huy			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	17/10/1951	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	220/67 Lê Văn Sỹ, P.14, Quận. 3, TP. Hồ Chí Minh		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	(08) 3829 5488 – 3821 2300
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 023.326.093 cấp ngày 05/09/1995 tại TP. Hồ Chí Minh	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng cầu đường		
Quá trình công tác			



- 07/1975 - 11/1980: Cán bộ Kỹ thuật Công ty XD Xuân Hòa – Bộ Xây dựng
- 12/1980 - 03/1982: Cán bộ Cục quản lý thi công – Bộ Xây dựng
- 04/1982 - 06/1983: Cán bộ Kỹ thuật Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 07/1983 - 08/1984: Phó phòng Kế hoạch thu mua - Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 09/1984 - 04/1985: Công tác tại Công ty Nhận thầu kỹ thuật dịch vụ xây dựng Ôrăng Angeri - Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội – Bộ Xây dựng
- 08/1985 - 12/1985: Công tác tại XN Tiếp nhận thiết bị vật tư - Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 01/1986 - 10/1986: Phụ trách phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 11/1986 - 01/1987: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 02/1987 - 02/1990: Trạm trưởng Trạm thu mua tiếp nhận vật tư Công ty Cung ứng Vật tư vận tải - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng
- 03/1990 - 12/1992: Phụ trách Phòng Kỹ thuật Xây dựng – Công ty Xây dựng và Cung ứng vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1
- 01/1993 - 09/2008: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Cung ứng vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 (nay là Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư)
- 10/2008 - nay: Cố vấn Tổng Giám Đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty C&T Cố vấn Tổng Giám Đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	• CT. HĐQT Công ty TNHH Bê tông đúc sẵn Vina-PSMC • TV.HĐQT Công ty CP Xây dựng và Thương mại Biển Tây
Số cổ phần nắm giữ:	48.640 cổ phần (0,48%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	48.670 cổ phần (0,48%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn của Tổng Công ty xây dựng số 1	0 cổ phần (0%)



Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Đỗ Thị Kim Hương- Vợ: 35.000 cổ phần

c. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Ngọc Minh			
Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	24/06/1952	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	D11 Khu An Lộc, Nguyễn Oanh, P.17, Gò Vấp, Tp.HCM		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 022540754 cấp ngày 11/06/1997 tại Tp.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng		
Quá trình công tác • 1983 - 1985: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xây lắp CNTP II. • 1986 – 1992: Giám đốc XN Xây lắp số 7 – Bộ NN và CNTP • 1993 – 2002: Đội trưởng đội XD số 1 – Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 • 2003 – 05/2004: Trưởng phòng Quản lý Dự án - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 06/2004 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT kiêm phó TGD Công ty Cổ phần Xây dựng và kinh doanh vật tư	



Chức vụ tại tổ chức khác	CT HĐQT Công ty CP Xây dựng và TM Biển Tây. TV HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Huy Thục.
Số cổ phần nắm giữ:	34.212 cổ phiếu (0,34%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	34.212 cổ phiếu (0,34%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phiếu (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

d. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông : Phạm Anh Tuấn			
Giới tính	Nam	Quê quán	Thái Bình
Ngày tháng năm sinh	04/11/1964	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	168/4 Bàu Cát 1, P.12, Q. TB, Tp.HCM		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 023625719 cấp ngày 17/02/1998 tại Tp.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Ngoại thương		
Quá trình công tác			
• 03/1987 - 1989: Chiến sỹ phòng Hậu cần – Sư đoàn 327 – Quân khu 1 • 1990 – 03/1997: Giáo viên trường Kinh tế đối ngoại – Bộ Thương mại			



- 04/1997 – 01/1999: Công tác tại Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 02/1999 – 03/2003: Phó phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 04/2003 – 06/2004: Trưởng phòng Kinh doanh XNK số 2 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 07/2004 – 11/2006: Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Thương mại Ban Tích
- 12/2006 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	TV HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty C&T
Chức vụ tại tổ chức khác	TV HĐQT Công ty CP Xây dựng và TM Ban Tích. TV HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa.
Số cổ phần nắm giữ:	65.450 cổ phần (0,65%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	65.450 cổ phần (0,65%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

e. Thành viên Hội đồng quản trị**Bà: Nguyễn Thị Minh Hương**

Giới tính	Nữ	Quê quán	Quảng Ngãi
Ngày tháng năm sinh	20/03/1956	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	174/36 Chu Văn An, P.12, Q.BT, Tp.HCM		
Nơi sinh	Quảng Ngãi	Điện thoại	08.3829 5604



Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 020049638 cấp ngày 16/06/1995 tại Tp.HCM
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế	
Quá trình công tác		
• 09/1975 – 07/1976: NV văn phòng - phòng Thương nghiệp Quận 2 – Tp. HCM • 08/1976 – 06/1977: NV kế toán Cửa hàng - phòng Thương nghiệp Quận 2 – Tp. HCM • 07/1977 – 07/1981: NV Kế toán Công ty Chất đốt TP. HCM • 08/1981 – 11/1996: Cửa hàng trưởng – Công ty Tổng hợp Bến Thành Quận 1 – TP. HCM • 12/1996 – 04/1999: Phó phòng Kinh doanh XNK – Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 05/1999 – nay: Trưởng phòng Kinh doanh XNK - Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư (nay là Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư).		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh Vật tư
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác		TV HĐQT Công ty CP Xây dựng và TM Ban Tích. TV HĐQT Công ty CP Xây dựng và TM Biển Tây.
Số cổ phần nắm giữ:		50.000 cổ phiếu (0,5%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		50.000 cổ phiếu (0,5%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T		0 cổ phiếu (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ đối với công ty		Không
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Lê Việt Long – Chồng :17.170 cổ phiếu

f. Thành viên Hội đồng quản trị



Ông: Louis T Nguyen			
Giới tính	Nam	Quê quán	
Ngày tháng năm sinh	21/04/1963	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	603 Bernal Avenue, Sunnyvale, California, Hoa Kỳ		
Nơi sinh	TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại	(08) 5404 3488
Quốc tịch	Hoa Kỳ	Số Hộ chiếu 712.060.967 cấp ngày 21/12/2006 tại Department of State - Hoa Kỳ	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Tài chính		
Quá trình công tác			
- Từ 2005 đến 2007: Giám đốc điều hành tại VINACAPITAL - Từ 2007 đến nay: CT HĐQT kiêm TGD SAIGON ASSET MANAGEMENT			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên HĐQT	
Chức vụ tại tổ chức khác		TV HĐQT Công ty CP Hợp tác Kinh tế và XNK SAVIMEX. TV HĐQT Công ty CP Đầu tư Việt Phát Hưng.	
Số cổ phần nắm giữ:		1.939.975 cổ phiếu (19,39 %)	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		0 cổ phiếu (0 %)	
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Vietnam Property Holding		1.939.975 cổ phiếu (19,39 %)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không	



Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không
--	-------

13.2 Ban Kiểm soát**a. Trưởng Ban Kiểm soát**

Bà: Võ Ngọc Thảo			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Tây Ninh
Ngày tháng năm sinh	16/05/1979	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	390/2 CMT8, P.10, Q.3, Tp.HCM		
Nơi sinh	Tây Ninh	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 025.224.390 cấp ngày 27/01/2010 tại Tp.HCM.	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế		
Quá trình công tác • 05/2002 – 09/2005: NV Kế toán Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 10/2005 – 05/2008: NV Kế toán Phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty xây dựng số 1 • 06/2008 – nay: Phó phòng tài chính kế toán – Tổng công ty xây dựng số 1			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Trưởng ban BKS Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư	
Chức vụ tại tổ chức khác		Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty XD số 1	
Số cổ phần nắm giữ:		2.500 cổ phiếu (0.03%)	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		2.500 cổ phiếu	
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T		0 cổ phiếu	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	



Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

b. Thành viên Ban Kiểm soát**Ông: Hà Văn Minh**

Giới tính	Nam	Quê quán	Bình Định
Ngày tháng năm sinh	08/04/1970	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	245/18 Bình Lợi, P.13, Q.BT, Tp.HCM		
Nơi sinh	Bình Định	Điện thoại	08.3829 5604
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 024041550 cấp ngày 17/09/2002 tại Tp.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp		

Quá trình công tác

- 1998 – 11/2000: NV Kinh doanh CN Qui Nhơn – Công ty Xi măng VLXD Xây lắp Đà Nẵng
- 12/2000 – 07/2001: NV Kế toán CN Gia Lai - Công ty Xi măng VLXD Xây lắp Đà Nẵng
- 08/2001 – 03/2004: NV Kinh doanh Phòng Kinh doanh XNK số 3 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 04/2004 – 04/2005: Trưởng văn phòng đại diện Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
- 05/2005 – 04/2006: Phó Phòng Kinh doanh XNK số 3 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
- 05/2006 – nay: Trưởng Phòng Kinh doanh XNK số 3 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên BKS Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư
Chức vụ tại tổ chức khác	Không có



Số cổ phần nắm giữ:	2.950 cổ phiếu (0,02%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	2.950 cổ phiếu (0,02%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phiếu (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

c. Thành viên Ban Kiểm soát**Ông: Lê Thanh Tùng**

Giới tính	Nam	Quê quán	
Ngày tháng năm sinh	10/01/1976	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	299/7A Nguyễn Văn Trỗi, P1, Q. Tân Bình, TPHCM		
Nơi sinh	Tiền Giang	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 311.524.504 cấp ngày 03/06/2005 tại Tiền Giang	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân QTKD		
Quá trình công tác			
Từ 04/2004 đến 01/2007: Nhân viên Phòng Kinh Tế - Kế Hoạch Công ty C&T Từ 01/2007 đến 05/2008: Phó Phòng Kinh Tế - Kế Hoạch Công ty C&T Từ 05/2008 đến nay: Phó Phòng Quản Lý Xây Lắp số 1 Công ty C&T			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Thành viên BKS kiêm Phó phòng quản lý xây lắp số 1	
Chức vụ tại tổ chức khác		Không có	



Số cổ phần nắm giữ:	400 cổ phiếu (0.004%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	400 cổ phiếu
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

13.3 Ban Tổng Giám đốc

a. **Tổng Giám đốc: Ông Phạm Anh Tuấn:** thông tin như trong phần thành viên HĐQT

b. **Phó Tổng Giám đốc**

Ông: Đỗ Đức Minh			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Tây
Ngày tháng năm sinh	15/08/1958	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	53/19 Phạm Phú Thứ, P.10, Q.TB, Tp.HCM		
Nơi sinh	Hà Tây	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND số 024075159 ngày 07/10/2002 tại Tp.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Thủy Lợi		
Quá trình công tác			
• 02/1983 – 06/1984: Công tác tại Công ty Thi công Cơ giới - Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà • 07/1984 – 01/1987: Hạ sỹ - Tiểu đoàn 142 – Sư đoàn 565 – Binh đoàn 12 • 02/1987 – 12/1992: Kỹ sư Công ty Xây dựng số 14 – Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng • 01/1993 – 02/1994: Phó Giám đốc XN Xây dựng số 2 - Công ty Xây dựng số 14 - Tổng			



Công ty Xây dựng số 1 • 03/1994 – 06/2001: Trưởng phòng Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng • 07/2001 – 07/2003: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng • 08/2003 – 11/2006: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1 • 12/2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Tổng Công ty Xây dựng số 1	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó TGD Công ty
Chức vụ tại tổ chức khác	TV HĐQT Công ty CP Đầu tư Xây dựng Huy Thục
Số cổ phần nắm giữ:	38.000 cổ phiếu (0,38%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	38.000 cổ phiếu
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

c. Phó Tổng Giám đốc

Ông : Phùng Đạt Đức			
Giới tính	Nam	Quê quán	Hậu Giang
Ngày tháng năm sinh	06/01/1975	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	C04/2 C.cư 41 Bis Điện Biên Phủ, P.25, Q.BT, Tp.HCM		
Nơi sinh	Tp.HCM	Điện thoại	08.3829.5488



Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 280581507 cấp ngày 25/5/1999 tại Tp.HCM
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại	
Quá trình công tác		
• 02/1998 – 03/2003: NV Phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 04/2003 – 04/2004: Phó Phòng Kinh doanh XNK số 2 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 05/2004 – 05/2005: Trưởng Phòng Kinh doanh XNK số 2 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 06/2006 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó TGĐ Công ty
Chức vụ tại tổ chức khác		TV HĐQT Công ty CP Đầu tư và XD cầu Đồng Nai
Số cổ phần nắm giữ:		33.000 cổ phần (0,33%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		33.000 cổ phần (0,33%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T		0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật		Không
Các khoản nợ đối với công ty		Không
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Lưu Thị Kiều Trâm-Vợ-1,250 cổ phần

d. Phó Tổng Giám đốc

Ông: Trần Công Quốc Bảo			
Giới tính	Nam	Quê quán	Long An
Ngày tháng năm sinh	07/01/1976	Dân tộc	Kinh



Địa chỉ thường trú	18 Lê Quang Sung, P.6, Q.6, Tp.HCM		
Nơi sinh	Tp.HCM	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 022805180 cấp ngày 06/02/2002 tại Tp.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại		
Quá trình công tác			
• 02/1998 – 03/2003: NV Phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 04/2003 – 08/2005: Phó phòng Kinh doanh XNK - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 09/2005 – 09/2006: Trưởng phòng Kinh doanh XNK số 4 - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 10/2006 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó TGD Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư	
Chức vụ tại tổ chức khác		CT HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Thương mại Ban Tích. TV HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa	
Số cổ phần nắm giữ:		38.310 cổ phần (0,38%)	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		38.310 cổ phần (0,38%)	
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T		0 cổ phần (0%)	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan		Không	



e. Phó Tổng Giám đốc:

Ông: Phan Trung Huy			
Giới tính	Nam	Quê quán	
Ngày tháng năm sinh	20/11/1976	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	30/5 Hoàng Hoa Thám, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM		
Nơi sinh	Vĩnh Phú	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND số 013.177.628 ngày 20/09/1994 tại Tp.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng – Ngành kỹ thuật công trình		
Quá trình công tác			
- Từ 06/1999 đến 03/2003: Kỹ sư Phòng Quản lý Dự án và Kỹ thuật thi công - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Từ 04/2003 đến 05/2004: Phó phòng Quản lý Dự án và Kỹ thuật thi công - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Từ 06/2004 đến 03/2005: Phó Phòng Kỹ thuật Thi công Cơ điện - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Từ 04/2005 đến 04/2006: Trưởng phòng Đầu tư và Quản lý dự án - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Từ 05/2006 đến 04/2008: Trưởng Phòng Kỹ thuật Thi công Cơ điện - Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư - Từ 05/2008 đến 12/2009: Trưởng phòng Quản lý Xây lắp số 1. - Từ 01/2010 đến nay: Phó TGD kiêm TP Quản lý Xây lắp số 1			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó TGD Công ty kiêm TP Quản lý Xây lắp số 1	



Chức vụ tại tổ chức khác	Giám Đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phước Hòa
Số cổ phần nắm giữ:	65.350 cổ phiếu (0,65%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	65.350 cổ phiếu (0,65%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phiếu (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không

f. **Phó Tổng Giám đốc: Ông Hoàng Ngọc Minh:** Thông tin như trong thành viên HĐQT

13.4 Kế toán trưởng:

Bà: Nguyễn Thị Thanh Hương			
Giới tính	Nữ	Quê quán	Huế
Ngày tháng năm sinh	09/06/1968	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	53 D1, Điện Biên Phủ, P.21, Bình Thạnh, HCM		
Nơi sinh	Hà Nội	Điện thoại	08.3829 5488
Quốc tịch	Việt Nam	Số CMND 023188241 cấp ngày 12/07/1994 tại TP.HCM	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác			
• 02/1988 – 01/1996: Kế toán Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 02/1996 – 03/2003: Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty Xây dựng và Kinh doanh vật tư • 04/2003 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng và	



	Kinh doanh vật tư
Số cổ phần nắm giữ:	38.125 cổ phần (0,38%)
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	38.125 cổ phần (0,38%)
+ Số cổ phần đại diện phần vốn Công ty C&T	0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Trần Đình Lập – Chồng: 14,675 cổ phiếu

14. TÀI SẢN

Tài sản thuộc sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/03/2010 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	69.883	36.319	33.563
1	Nhà cửa. vật kiến trúc	14.229	4.081	10.147
2	Máy móc và thiết bị	49.796	27.968	21.828
3	Phương tiện vận tải. truyền dẫn	4.580	3.240	1.340
4	Thiết bị. dụng cụ quản lý	1.277	1.030	247
II	Tài sản cố định vô hình	7.668	1.967	5.731
1	Quyền sử dụng đất	7.538	1.822	5.715
2	Phần mềm máy tính	130	115	16
	Cộng	77.551	38.286	39.294

Tình hình đất đai nhà xưởng:

Địa điểm	Diện tích	Hình thức sở hữu	Thời hạn	Ghi chú
VINA-PSMC Long An	19.986 m2	Thuê (góp)	50 năm	Có thể gia



		vốn LD)		hạn
Thị xã Hà Tiên. tỉnh Kiên Giang	470.000 m2			Đất dự án
Phường An Phú. Quận 2. TP HCM	14.986 m2			Đất dự án
Phường 16. Quận 8. TP HCM	17.475 m2			Đất dự án
Xã Bình Trị. huyện Kiên Lương. tỉnh Kiên Giang	109.998 m2	Đất thuê	10 năm	Có thể gia hạn
Khu CN Nhơn Trạch 1. huyện Nhơn Trạch. tỉnh Đồng Nai	1.568 m2	Đất thuê	03 năm	Có thể gia hạn



15. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC 2010-2011

15.1 Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ (phân tích SWOT)

Điểm mạnh:

- Quá trình phát triển 30 năm đã tạo nên một thương hiệu mạnh C&T, có uy tín trên thị trường. Hiện C&T có nhiều đối tác là những tập đoàn, tổng công ty lớn, các tổng thầu thi công trong nước và nước ngoài; được các Ngân hàng và những tổ chức tín dụng đánh giá cao.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhân viên nhiều kinh nghiệm và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Bộ phận xây lắp có đội ngũ kỹ sư trẻ có kinh nghiệm vì đã qua nhiều công trình lớn.
- Hệ thống phân phối rộng lớn tạo thuận lợi cho C&T phát triển thị phần nâng cao năng lực cạnh tranh.

Điểm yếu:

- Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực với vốn điều lệ thấp nên chủ yếu dùng vốn vay Ngân hàng. Những biến động về lãi suất Ngân hàng, tỷ giá ngoại tệ làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tương tự như các công ty hoạt động kinh doanh trong ngành bất động sản và vật liệu xây dựng, phần lớn hàng hóa bán ra bên ngoài được mua từ các Công ty sản xuất cung cấp nên sự biến động giá cả của các nhà cung cấp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty không chủ động được hàng hóa đầu vào phụ thuộc vào nhà cung cấp.
- Thiết bị máy móc đầu tư cho lĩnh vực xây lắp còn thiếu, chưa đủ cạnh tranh so với các thương hiệu mạnh trong ngành xây dựng.

Cơ hội:

- Nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua tăng trưởng cao và ổn định. Theo dự đoán của các chuyên gia tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm tới cũng sẽ rất khả quan với 5 – 7%/năm và đó cũng là cơ hội cho ngành Xây dựng, BĐS phát triển.
- Đất nước đang phát triển, hạ tầng còn yếu kém. Đầu tư xây dựng cơ bản là vấn đề then chốt của Chính phủ. Đây là cơ hội cho C&T trong lĩnh vực cung cấp vật liệu xây dựng và thi công hạ tầng, sản xuất vật liệu phục vụ xây dựng hạ tầng.

Nguy cơ:

- Với tiềm năng phát triển rất hấp dẫn trong ngành BĐS nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia thị trường dẫn đến việc cạnh tranh ngày càng gay gắt. Bên cạnh đó, với việc Việt Nam đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) nên các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với lượng tiền lớn từ các nước vào thị trường BĐS kinh doanh thương mại.



- Cạnh tranh trong ngành kinh doanh vật liệu xây dựng, xây lắp rất gay gắt nên nếu không có những ưu điểm vượt trội sẽ rất khó kiếm được lợi nhuận cao. Đồng thời nếu quản lý không chặt chẽ, hệ thống kiểm soát không mạnh thì dễ dẫn đến rủi ro về tài chính..

15.2 Chỉ tiêu kế hoạch:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức dưới đây được xây dựng căn cứ vào định hướng chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm của C&T từ năm 2010 là xấp xỉ 7,6% sẽ là một điều kiện thuận lợi để Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận năm 2010-2011 tăng cao trong những năm tới vì Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ để mở rộng đầu tư vào các dự án có hiệu quả.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	"+/- so với 2009	Năm 2011	"+/- so với 2010	Năm 2012	"+/- so với 2011
Vốn điều lệ bình quân	130.000	37,50%	180.000	38,46%	220.000	22,22%
Doanh thu thuần	2.977.099	7,58%	4.153.846	39,53%	5.076.923	22,22%
Lợi nhuận sau thuế	39.000	26,01%	54.000	38,46%	66.000	22,22%
Tỷ suất LNST/DT	1,30%	17,13%	1,30%	0,00%	1,30%	0,00%
EPS bình quân ('000 đồng/cp	3.000	-8,36%	3.000	0,00%	3.000	0,00%
Tỷ lệ cổ tức	15%		15%		15%	



15.3 Kế hoạch chiến lược thực hiện năm 2010-2011:

Chiến lược phát triển:

- Tăng cường hợp tác với các tập đoàn, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước trên tinh thần cùng có lợi, mang lại hiệu quả cao.
- Tập trung nguồn lực, khả năng sử dụng tài chính có sẵn và hợp tác từ Tổng công ty Xây dựng Số 1 để nâng cao sức mạnh cạnh tranh thị trường, đồng thời hỗ trợ hợp tác, liên kết với các công ty thành viên, công ty liên kết.
- Hoàn thiện và nâng cao vai trò hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Thường xuyên rà soát năng lực các bộ phận, có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên các lĩnh vực để phục vụ tốt hoạt động dịch vụ sản xuất.
- Đầu tư dự án công nghiệp và dân cư trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính nhằm xây dựng nền tảng vật chất cho sự phát triển bền vững.

Lĩnh vực kinh doanh:

- Đầu tư và công tác đào tạo đội ngũ nhân viên.
- Tăng khả năng cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ và giá thành góp phần mang lại lợi ích cho khách hàng.

Lĩnh vực xây lắp:

- Tăng cường đội ngũ kỹ sư giỏi và công nhân lành nghề, thợ bậc cao, đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ.
- Tập trung nguồn lực thi công những dự án hạ tầng, khu công nghiệp, dân dụng, cầu, đường giao thông, dự án thủy lợi.
- Hợp tác với các nhà thầu có uy tín mạnh trên thị trường để cùng tham gia đấu thầu những dự án lớn.

Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

- Tập trung nguồn lực để triển khai các dự án bất động sản đã có trong danh mục đầu năm 2010.
- Tăng cường quảng cáo tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm các dự án của công ty.
- Nâng cao năng lực sàn giao dịch bất động sản. đẩy mạnh thương hiệu **C&T Land** trên thị trường.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tối đa công suất nhà xưởng, thiết bị, nâng cao hiệu quả đầu tư ở các nhà máy VINA-PSMC, Bao bì Nhơn Trạch, Mỏ Đá Trà Đước.
- Xây dựng phương án đầu tư và hợp tác đầu tư cụm công nghiệp và kho cảng Phước Hòa-Bà Rịa Vũng Tàu.



- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất vật liệu xây dựng và thi công xây lắp.

Lĩnh vực dịch vụ du lịch:

- Tuyển dụng đội ngũ hướng dẫn viên du lịch để phát triển mảng kinh doanh du lịch trong và ngoài nước.

Lĩnh vực tài chính:

- Thực hiện các phương án huy động vốn, tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo nhu cầu vốn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

16. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Thăng Long đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh vật tư cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh vật tư đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng ngành kinh doanh bất động sản nói chung và thị trường bất động sản TP. Hồ Chí Minh nói riêng, chúng tôi cho rằng thị trường bất động sản TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới sẽ tăng trưởng đột biến. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ duy trì tốt trong những năm tới, các dự án Công ty đầu tư đều được đánh giá là có khả năng sinh lời tốt. Tuy nhiên, Công ty cần phải lưu ý đến tiến độ triển khai của các dự án để bảo đảm kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong 3 năm 2010-2012 là có tính khả thi và như vậy thì Công ty sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét trên chỉ có ý nghĩa tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi quyết định đầu tư.

17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Không có

18. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Không có

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN****1. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu**

- | | |
|--|---------------------|
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phần phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: | 3.000.000 cổ phần |
| 5. Giá chào bán dự kiến: | 24.000 đồng/cổ phần |
| 6. Phương pháp tính giá: | |

Giá chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu được xác định trên cơ sở phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp đồng thời tuân thủ với nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 đã thông qua với giá phát hành không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm phát hành.

Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu CNT tại thời điểm 31/03/2010 được xác định như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{(\text{Tổng số cổ phần đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ})} \\ &= \frac{237.899.357.610}{10.000.000} = 23.789.94 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Dựa trên kết quả tính toán giá trị sổ sách nêu trên, để đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định mức giá chào bán là 24.000 đồng/cổ phần

7. Phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Cứ 01 cổ phần được sở hữu tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông tương ứng với một quyền mua cổ phần mới. Cổ đông sở hữu 10 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phần phát hành thêm (tỷ lệ 10:3). Cổ đông có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền mua cổ phần phát hành thêm cho đối tượng khác.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: đối với số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng phát hành, số lượng cổ phiếu mà cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 155 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10:3, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm ông A được quyền mua: $(155/10) \times 3 = 46,5$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ được quyền mua 46 cổ phiếu.

- Sau khi kết thúc đợt phát hành cho các cổ đông hiện hữu, nếu cổ đông không thực hiện quyền mua hết số lượng cổ phần chào bán hoặc cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi thực hiện quyền thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối sao cho có lợi nhất cho cổ đông.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến



Đối với phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu: Công ty sẽ phát hành ngay sau khi nhận được Giấy phép chào bán của UBCKNN cấp. Dự kiến trình tự thực hiện như sau:

- a. **Công bố trên phương tiện thông tin đại chúng** Trong vòng **7 ngày** kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận phát hành của UBCKNN, tổ chức phát hành sẽ tiến hành thông báo về việc phát hành thêm trên 03 (ba) số báo ngày liên tiếp của một tờ Báo Trung Ương hoặc một tờ Báo Địa phương theo quy định.
- b. **Triển khai chào bán:**
 - o Xác định danh sách sở hữu cuối cùng: Công ty Cổ phần C&T xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi Thông báo đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và TTLK CN Tp.HCM phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng. Tối thiểu **10 ngày** làm việc từ khi gửi thông báo.
 - o Phân bổ và thông báo quyền mua: Trong thời hạn từ **05 – 10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, TTLK CN Tp.HCM phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu.
 - o Đăng ký thực hiện quyền mua và nộp tiền mua cổ phần: Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, TTLK CN Tp.HCM cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành.
Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng **20 ngày** kể từ ngày nhận được Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần.
 - o Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký và kết thúc **trước 2 ngày** làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền.
Các cổ đông chưa lưu ký, hoặc việc chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.
 - o Tổng hợp thực hiện quyền mua: Trong vòng **05 ngày** làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, TTLK CN Tp.HCM báo cáo thực hiện quyền.
 - o Báo cáo kết quả phát hành: Trong vòng **10 ngày** kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN. Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, TTLK CN Tp.HCM đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phối hợp cùng Sở giao dịch chứng



khoán Tp.HCM, TTLK CN Tp.HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

- o Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM cấp phép niêm yết bổ sung và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: Trong vòng **05 ngày** làm việc sau khi được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu, tổ chức niêm yết phải nộp phí quản lý niêm yết bổ sung cho Sở Giao dịch theo quy định hiện hành và thực hiện đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết bổ sung (ngày đăng ký không được vượt quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết bổ sung)

Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian dự kiến
1	Nhận Giấy phép pháp hành của UBCKNN	Ngày T
2	Công bố việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng	T + 7
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	T + 15
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần	T + 25
5	Cổ đông đăng ký nộp tiền mua cổ phần	T + 25 - T + 45
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phần	T + 25 – T + 43
7	Tổng hợp thực hiện quyền	T + 45 – T+50
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung	T + 51 – T + 60
9	UBCK cấp giấy phép niêm yết bổ sung	$T' = T + 70 - T+90$
10	Cổ phiếu chính thức giao dịch	$T' - T' + 30$



9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 4 năm 2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty đại chúng.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không

11. Các loại thuế có liên quan:

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, thì:

- Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).
- Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 20% thu nhập (đối với trường hợp xác định được giá mua) hoặc 0,1% giá trị chuyển nhượng (đối với trường hợp không xác định được giá mua) và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán..

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam được áp dụng đối với mọi tổ chức thực hiện hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh tại Việt Nam có lợi nhuận phát sinh tại Việt Nam từ hoạt động thương mại, dịch vụ hoặc kinh doanh đó.



- Theo Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp số 14/2008/QH12, ngày 3 tháng 6 năm 2008, và các văn bản hướng dẫn thi hành, Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa tiền mua cổ phiếu:

Tên tài khoản: Công ty cổ phần xây dựng và kinh doanh vật tư

Số tài khoản: 1700201184623

Mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn CN.HCM.

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Nguồn vốn phát hành Công ty sẽ sử dụng để tăng đáp ứng nhu cầu vốn cho năm 2010 nhằm thực hiện các dự án kinh doanh Bất động sản đã, đang triển khai đồng thời tiến hành đầu tư thêm máy móc thiết bị. Cụ thể như sau:

Hạng mục đầu tư	Năm 2010 (VND)
Khu Chung cư An Phúc (Mỹ Phúc). Quận 8	86.000.000.000
Khu phức hợp TTTM. VP. Căn hộ cao cấp. Quận 2 “Green Pearl”	56.000.000.000
Cảng Khu CN Bà Rịa – Phước Hòa	34.000.000.000
Đầu tư thiết bị khác	10.000.000.000
Tổng cộng nhu cầu vốn cho các dự án trong năm 2010:	186.000.000.000

Để đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư, ngoài nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và huy động hợp tác đầu tư. Công ty sẽ căn cứ vào tình hình thực tế để tiến hành phát hành trái phiếu (không chuyển đổi thành cổ phiếu) và vay Ngân hàng khi có nhu cầu.

Ngoài ra, toàn bộ phần thặng dư vốn từ đợt phát hành cũng được để lại Công ty để thực hiện đầu tư mới và bổ sung vốn lưu động phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh.



2. Thông tin về một số dự án đang triển khai

a. Thực hiện dự án xây dựng tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và căn hộ cao cấp Green Pearl

▪ Cơ sở pháp lý

- Văn bản số 1605/UBND-QLĐT ngày 31/03/2006 của UBND Quận 2 về sử dụng đất đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng – nhà ở Phường An Phú, Quận 2, do công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư làm chủ đầu tư.
- Văn bản số 8370/UBND-ĐT ngày 10/11/2006 của UBND Tp. HCM về chấp thuận chủ trương và thuận địa điểm xây dựng dự án Tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và chung cư do công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư đầu tư.
- Văn bản số 2902/SQHKT-QHKKT ngày 10/10/2006 của Sở Quy Hoạch Kiến Trúc Tp. HCM về ý kiến quy hoạch xây dựng Tổ hợp cao ốc văn phòng, thương mại và chung cư do công ty CP Xây Dựng và Kinh Doanh Vật Tư đầu tư.
- Văn bản số 4805/UBND-TNMT ngày 25/8/2006 của UBND Quận 2 về việc tạm giao ranh đất dự án theo sơ đồ hiện trạng số 09-37/ĐĐBĐ-2006 do Công ty TNHH Đo Đạc và Dịch Vụ Tư Vấn Địa Địa lập ngày 14/8/2006

▪ Khái quát về dự án

- Tổ hợp Cao Ốc Văn Phòng, Thương Mại và Căn Hộ Chung Cư - C&T-Plaza là một công trình phức hợp nhiều công năng. Sản phẩm của dự án rất đa dạng nhưng lại có sự liên kết hỗ trợ với nhau chặt chẽ, tạo thành một quần thể kiến trúc mở, gồm các loại hình bất động sản như: căn hộ chung cư, căn hộ cao cấp cho thuê, văn phòng làm việc, các gian hàng thương mại, khu dịch vụ sinh hoạt, vui chơi thiếu nhi, giải trí, thư giãn, và garage để xe....
- Với vị trí đặc biệt thuận lợi do nằm trên Đại lộ Đông Tây - trục đường xương sống của khu đô thị mới Thủ Thiêm, dự án đón đầu toàn bộ các công trình hạ tầng quan trọng nhất của TP Hồ Chí Minh dành cho khu đô thị này.

▪ Diện tích khu đất

Với tổng diện tích đất quy hoạch 14.366m², khu đất tọa lạc tại Phường An Phú – Quận 2 – Tp. Hồ Chí Minh – Việt Nam với vị trí như sau:

Phía Bắc giáp rạch Cầu Tre.

Phía Nam giáp đường ranh khu quy hoạch Sông Giồng của Công ty phát triển nhà Phú Nhuận

Phía Tây giáp mép lộ giới đại lộ Đông Tây

Phía Đông giáp đường quy hoạch và công viên cây xanh của khu dân cư chỉnh trang.

- Khu đất nằm sát góc cua đổi hướng đầu tiên kể từ cửa hầm Thủ Thiêm của tuyến đại lộ Đông Tây.



- Là nơi có tầm nhìn bao quát và duy nhất từ cửa hầm Thủ Thiêm nhìn dọc theo tuyến đại lộ chính xuyên tâm khu đô thị mới này.
- Thuộc lô đất duy nhất (tổng diện tích 1.97 ha) trong khu quy hoạch chỉnh trang dân cư của Phường An Phú – Quận 2, được định hướng xây dựng cao tầng.
- Có chiều dài phần giáp ranh mặt tiền đại lộ Đông Tây khá lớn (khoảng 160m), và chỉ cách ranh khu đô thị mới Thủ Thiêm bằng tuyến đường đại lộ Đông Tây. Tạo vị thế đặc địa, với mặt thoáng và tầm nhìn rộng cho mặt chính công trình.
- Đường giao thông phía Nam và rạch Cầu Tre phía Bắc, tạo không gian thư giãn tự nhiên, thoải mái cho 3 mặt còn lại.
- Nằm giữa 2 nút chuyển hướng phía đầu của Đại lộ Đông Tây nên thụ hưởng toàn bộ tiện ích của hệ thống giao thông mới kết nối vào Đô thị mới Thủ Thiêm.



▪ **Lý do đầu tư**

- Nền kinh tế Việt Nam đang có sự phát triển mạnh mẽ dẫn tới thu nhập và mức sống của dân cư tăng và nhu cầu về căn hộ ngày càng tăng
- Việt Nam đang trở thành một điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài dẫn tới nhu cầu về nhà ở và văn phòng tăng cao.
- Với dân số 84 triệu người, tuổi bình quân trẻ và có sức mua lớn, Việt Nam đang là một thị trường bán lẻ hấp dẫn.



- Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế năng động hàng đầu của đất nước, nằm trong khu vực tam giác phát triển kinh tế Đông Nam Bộ do đó nhu cầu về trung tâm thương mại, căn hộ, văn phòng cho thuê vẫn ngày một gia tăng

▪ **Mục tiêu dự án**

- Cung cấp các diện tích văn phòng, thương mại rộng rãi, tiện nghi
- Các căn hộ gia đình có tiện ích sinh hoạt tiêu chuẩn cao nhưng giá rẻ hơn nhiều so với khu vực trung tâm.
- Đối tượng phục vụ chính là các nhà xây dựng, các nhà đầu tư vào khu đô thị mới Thủ thiêm và các hộ gia đình cư dân trẻ – thế hệ làm nên tương lai của khu đô thị này .

▪ **Thông số dự án**

- Tổng diện tích đất quy hoạch: 14.366 m²
- Dự án gồm một block văn phòng cao 25 tầng, một block văn phòng cao 20 tầng trên khối đế cao 5 tầng, Trong đó:

Khu căn hộ chung cư

- o Tổng diện tích sàn xây dựng: 57.621 m²
- o Tổng diện tích sàn kinh doanh: 47.520 m²

Khu văn phòng

- o Tổng diện tích sàn xây dựng: 21.395 m²
- o Tổng diện tích sàn kinh doanh: 17.544 m²

Khu thương mại dịch vụ (là phần chân đế)

- o Tổng diện tích sàn xây dựng : 21.550 m²
- o Tổng diện tích sàn kinh doanh: 17.240 m²

Tầng hầm

- o Tổng diện tích sàn xây dựng: 20.000 m²
- o Tổng diện tích sàn kinh doanh: 17.000 m²

▪ **Vốn đầu tư**

Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.457.89 tỷ VND, trong đó:

- o Chi phí về đất (tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng): 396 tỷ VND.
- o Chi phí xây dựng : 862 tỷ VND
- o Các chi phí khác (dự phòng phí, chi phí tư vấn, quản lý dự án, lãi vay v.v.) : khoảng 217 tỷ VND.

▪ **Hiệu quả dự án**

Bên cạnh lợi ích chung cho xã hội cho cộng đồng việc triển khai và đưa Dự án vào hoạt động cũng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cho chủ đầu tư với các thông số như sau:





- o NPV: 99,24 tỷ VNĐ
- o IRR: 30,9%
- o Thời gian hoàn vốn : Năm 2015

▪ **Tình hình triển khai thực hiện dự án**

- Công ty đã hoàn tất đền bù 100% diện tích đất trên toàn ranh dự án
- Dự án cũng đã kí kết hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đô Thị và Phát triển Sông Đà với tỷ lệ 50:50
- Bên cạnh đó, phòng Kế hoạch & Đầu tư đang tiếp tục triển khai đồng thời toàn bộ hồ sơ liên quan xin phê duyệt quy hoạch và các thủ tục giao đất, duyệt dự án, xin phép xây dựng... theo đúng quy định hiện hành.
- Dự kiến khởi công: Quý 2 năm 2011

▪ **Tiến độ phân bổ đầu tư**

STT	Huy động vốn	Tổng	2009	2010	2011	2012
1	Tổng mức đầu tư	1.420.007	374.027	81.615	610.993	353.372
2	Vốn chủ sở hữu dự án	400.065	337.718	24.485	37.862	
3	Vốn huy động từ khách hàng	1.195.803	-	-	484.785	711.018
4	Vốn vay	145.785	308	57.131	88.346	-
5	Tỷ lệ vốn C&T	50%				



b. Thực hiện dự án khu nhà ở cao tầng Mỹ Phúc

▪ ***Cơ sở pháp lý***

- Văn bản số 6890/WUB ngày 03 tháng 9 năm 2002 Của UBND Quận 8 V/v thỏa thuận quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở tại phường 16. do công ty TNHH An Phúc đầu tư.
- Văn bản số 1999/KTST-QH ngày 11 tháng 06 năm 2002 của kiến trúc sư trưởng thành phố V/v ý kiến thỏa thuận về quy hoạch – kiến trúc xây dựng khu nhà ở trên khu đất 1,3864 ha tại phường 16, quận 8.
- Quyết định số 3878/QĐ- UBND ngày 24 tháng 08 năm 2006 của UBND Tp.HCM V/v cho phép công ty TNHH TM – XD và Kinh doanh nhà An Phúc chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng khu nhà ở chung cư cho người thu nhập thấp tại phường 16 quận 8.
- Văn bản số 2349/UBND-ĐT v/v thỏa thuận sơ bộ qui hoạch sử dụng đất – xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500.

▪ ***Khái quát về dự án***

- Dự án là một trong những dự án trọng điểm thuộc kế hoạch phát triển của C&T trong giai đoạn 2008-2010 chủ yếu đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho đối tượng có thu nhập trung bình và ổn định.
- Dự án nằm trên đường số 42 cách giao lộ đường An Dương Vương và đại lộ Đông Tây khoảng 200 m, từ vị trí dự án về trung tâm quận 1 chỉ mất 15 phút.

▪ ***Diện tích khu đất***

Với tổng diện tích đất quy hoạch 17.475 m², khu đất tọa lạc tại khu dân cư Phường 16- Quận 8- TP.Hồ Chí Minh- Việt Nam với vị trí như sau:

- o Phía Bắc giáp đường quy hoạch khu dân cư lộ giới 12m.
- o Phía Nam giáp khu đất trống đang trình quy hoạch.
- o Phía Đông giáp đường quy hoạch lộ giới 12m kết nối vào Đại lộ Đông Tây.
- o Phía Tây giáp đường số 5 (số 42 thực địa), đoạn phía Bắc đầu nối vào tuyến đường số 41. nối vào đường An Dương Vương và cắt ngang Đại lộ Đông Tây.
- Tiếp giáp Quận 6, huyện Bình Chánh, Quận 7, Khu đô thị Nam Sài Gòn, giao thông kết nối đều bằng các tuyến đường lớn, rộng rãi và đã hoàn thành hạ tầng đưa vào sử dụng
- Đại lộ Đông Tây hoàn thành . khoảng cách lưu thông vào trung tâm Quận 1 theo Đại Lộ Đông Tây rút ngắn chỉ còn khoảng 7km và thời gian lưu thông chỉ còn khoảng 10-15 phút .



▪ Lý do đầu tư

- Những năm gần đây, mặc dù nhiều dự án khu căn hộ và khu chung cư ra đời song chủ yếu tập trung vào phân khúc thị trường cao cấp, điều này khiến cho những người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp khó có khả năng tiếp cận, trong khi nhu cầu nhà ở cho đối tượng này lại luôn trong tình trạng thiếu.
- Nhà Nước có những chính sách hỗ trợ nhằm khuyến khích doanh nghiệp thực hiện các dự án cho người có thu nhập thấp.

▪ Mục tiêu dự án

- Bổ sung vào quỹ nhà ở của Thành Phố với 67.524 m² sàn căn hộ phục vụ cho người dân khu vực có thu nhập ổn định và các đối tượng khách hàng khác.
- Góp phần chỉnh trang bộ mặt kiến trúc đô thị thành phố nói chung và xây dựng phát triển đô thị của một vùng ven như trên địa bàn Quận 8 nói riêng.
- Tạo công việc làm và doanh thu cho doanh nghiệp, đóng góp vào ngân sách Nhà Nước thông qua các khoản thuế đất, thuế GTGT, thuế TNDN

▪ Thông số dự án



- Trên tổng diện tích đất quy hoạch: 17.475 m² gồm 6 block chung cư từ 19-22 tầng và 1 tầng hầm được xây dựng với các thông số như sau:

STT	Hạng mục	Đvt	Số tầng	Diện tích sàn	Tổng diện tích
1	Diện tích tầng hầm	m ²	1	6.502	6.502
2	Diện tích tầng thương mại dịch vụ	m ²			13.794
	+ Đơn nguyên 1.2	m ²	2.00	2.472	4.944
	+ Đơn nguyên 3.4	m ²	2.00	2.472	4.944
	+ Đơn nguyên 5.6	m ²	2.00	1.953	3.906
3	Diện tích tầng căn hộ	m ²			90.200
	+ Khối B	m ²	17.00	1.900	32.300
	+ Khối C	m ²	17.00	1.900	32.300
	+ Khối A	m ²	20.00	1.280	25.600
4	Mái	m ²	1	5.489.92	5.490



▪ **Vốn đầu tư**

Tổng vốn đầu tư dự kiến: 820 tỷ VND, trong đó:

- o Chi phí về đất (tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng): 129 tỷ VND.
- o Chi phí xây dựng : 627 tỷ VND
- o Các chi phí khác (dự phòng phí, chi phí tư vấn, quản lý dự án, lãi vay v.v.): khoảng 33 tỷ VND.

▪ **Hiệu quả dự án**

Bên cạnh lợi ích chung cho xã hội cho cộng đồng việc triển khai và đưa Dự án vào hoạt động cũng sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cho chủ đầu tư với các thông số như sau:



- o NPV: 24,9 tỷ VNĐ
- o IRR: 28%
- o Thời gian hoàn vốn : 2,6 năm
- **Tình hình triển khai thực hiện dự án**
 - o Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện bồi thường thêm 6.156 m² đất nâng tổng diện tích đất thực hiện dự án lên 17.475 m²
 - o Dự án cũng đã kí kết hợp tác đầu tư với Công ty CP Xây dựng Số 5 với tỷ lệ góp vốn 50:50
 - o Dự kiến khởi công: Quý 3 năm 2010
- **Tiến độ phân bổ đầu tư**

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Huy động vốn	Tổng	2009	2010	2011	2012
1	Tổng mức đầu tư	820.680	193.272	276.561	311.131	39.716
2	Vốn chủ sở hữu dự án	125.421	57.982	67.440	-	-
3	Vốn huy động từ khách hàng	977.555	-	51.763	464.295	461.497
4	Vốn vay	292.649	135.290	157.359	-	-
5	Tỷ lệ vốn C&T	50%				

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

Căn cứ Nghị quyết HĐQT thông qua giá phát hành và kế hoạch sử dụng vốn trên cơ sở phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 thông qua, Công ty dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Nội dung	Số lượng phát hành dự kiến (cổ phần)	Giá phát hành dự kiến (đồng/cp)	Thành tiền (đồng)
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	3.000.000	24.000	72.000.000.000

Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành dự kiến 72 tỷ đồng sẽ được sử dụng theo kế hoạch như sau:

STT	Nội dung	Số tiền sử dụng (VND)
1	Đầu tư dự án Tổ hợp cao vốn văn phòng, thương mại và căn hộ cao cấp, Quận 2 “Green Pearl” và dự án chung cư Mỹ Phúc, Quận 8.	30.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động	42.000.000.000



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

Trụ sở chính: 9-19 (lầu 6) Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1. HCM

Điện thoại: (84 8 3) 829.5604

Fax: (84 8 3) 821.1096

2. CÔNG TY KIỂM TOÁN - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN (A&C)

Trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 8 3) 8272295 Fax: (84 8 3) 8272300

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG

Trụ sở chính: 273 Kim Mã. Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình. Hà Nội

Điện thoại: (84 8 3) 726.2600 Fax: (84 8 3) 726.2601

Chi nhánh HCM: Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1. TP.HCM

Điện thoại: (84 8 3) 910.6411 Fax: (84 8 3) 910.6153



BẢN CÁO BẠCH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH VẬT TƯ

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2010
4. Phụ lục IV: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 và Nghị quyết HĐQT thông qua giá phát hành.
5. Phụ lục V: Danh sách cổ đông thời điểm 14/5/2010

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 6 năm 2010

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

S.D.K.K.D. 4103001488
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH
VẬT TƯ
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

ĐỖ THỊ NGỌC BÌNH

VÕ NGỌC THẢO

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM ANH TUẤN

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG – CN TP.HCM



THẨM THỊ THÚY